

Tên người gửi: Nguyễn Kiều Dung
Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:
E-mail: kieudung@hotmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội ngày 15/1/2024

THƯ GỬI THỦ TƯỚNG VÀ LÃNH ĐẠO CÁC CƠ QUAN CHÍNH PHỦ
V/v: Báo động về phong cách hàn lâm thiếu chuẩn mực và phong trào đội lốt bảo vệ liêm chính để bôi nhọ các nhà nghiên cứu và các cơ sở học thuật

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Đồng kính gửi:

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo kiêm Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Nhà nước Nguyễn Kim Sơn.
- Bộ trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ Huỳnh Thành Đạt
- Bộ trưởng Bộ Truyền thông & Thông tin Nguyễn Mạnh Hùng
- Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Châu Văn Minh
- Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Phan Chí Hiếu
- Thứ trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Khoa học Quốc gia Trần Hồng Thái
- Thứ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Nguyễn Văn Phúc
- Thứ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Hoàng Minh Sơn

Kính thưa Thủ tướng và Các Quý vị,

Tôi tên là Nguyễn Kiều Dung, tiến sĩ Kinh tế tốt nghiệp từ Đại học Bang New York, Hoa Kỳ. Hiện nay tôi đang sống và làm việc ở Hà Nội.

Hôm nay, tôi viết thư này để trình bày với Thủ tướng và Các Quý vị những bức xúc của tôi, cũng như của rất nhiều giảng viên và nhà nghiên cứu khác, về nhân cách thiếu chuẩn mực của một bộ phận giới hàn lâm gốc Việt. Sống và học tập nhiều năm ở các quốc gia phát triển (CHLB Đức và Hoa Kỳ), ngoài kiến thức khoa học thu lượm được, điều tôi cảm thấy ngưỡng mộ nhất là phong cách văn minh của giới hàn lâm phương tây. Các giáo sư nơi tôi học và đại đa số các nhà khoa học ở các trường đại học/viện nghiên cứu ở phương tây là những tấm gương về sự tử tế và lịch thiệp. Họ luôn cẩn trọng, tế nhị, tôn trọng con người trong từng phát ngôn, bài viết. Những điều đó cũng có thể tìm thấy ở đa số các nhà giáo, nhà khoa học trong nước.

Tuy nhiên vài năm gần đây, trong cộng đồng gốc Việt, cả trong và ngoài nước, bỗng xuất hiện một nhóm người mang tiếng là giáo sư, tiến sĩ nhưng ứng xử rất thô lỗ (phản giáo dục, thậm chí phạm pháp). Những người này thường xuyên đội lốt bảo vệ liêm chính và chất lượng học thuật (BVLC&CLHT) để xúc phạm uy tín, danh dự của các cá nhân và tổ chức về những vấn đề khoa học chuyên sâu, còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định; thậm chí phóng đại, vu khống trong nhiều vụ việc. Họ thành lập một diễn đàn mang tên “Liêm chính Khoa học”, tự cho mình quyền

phán xét, đầu tố các cá nhân, tổ chức về liêm chính học thuật. Họ câu kết với các nhà báo vô tri về khoa học, tùy tiện bôi nhọ các nhà nghiên cứu và các viện/trường trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Họ kích động những người không biết gì về môi trường học thuật VN (những người ở hải ngoại, những người đã nghỉ hưu, bỏ nghề, hoặc không làm việc ở các trường/viện trong nước) bình luận khiếm nhã về liêm chính khoa học ở VN. Ngoài ra, việc nhiều học giả can thiệp thô bạo vào các lĩnh vực mà bản thân không có chuyên môn đã diễn ra từ nhiều thập kỷ nay. Nhiều người rửa ròi, bôi mớ công trình nghiên cứu, chê bai những nhóm đề tài mà họ không có kiến thức. Nhiều người đội lốt “nghiên cứu khoa học”, đội lốt “phản biện xã hội” để tấn công bừa bãi các cá nhân và tổ chức. Trong số đó, có cả một nhóm đội lốt để hoạt động chính trị mà thực chất là tuyên truyền phản giáo dục, kích động công chúng vi phạm pháp luật, và chống phá quốc gia. Điều đáng kinh ngạc là trong số này có nhiều nhà khoa học (đã từng) có chức quyền, thành viên các hội đồng khoa học, hội đồng giáo dục, hội đồng giáo sư ngành; nhiều người trong số đó được đào tạo ở các quốc gia phát triển, có nhiều cơ hội giao lưu với giới khoa học quốc tế.

Hậu quả của việc đầu tố đội lốt BVLC&CLHT hết sức nặng nề. Chỉ trong vòng 03 năm trở lại đây, đã có vài trăm lượt nhà nghiên cứu bị tổn thương vì bị xúc phạm danh dự. Hàng trăm lượt ứng viên PGS/GS bị bôi nhọ trên các phương tiện truyền thông đại chúng và diễn đàn. Hàng trăm lượt cơ sở học thuật, các cơ quan quản lý, phát triển khoa học bị tổn hại uy tín. Nhiều nhà khoa học giỏi cũng bị bôi mớ, đầu tố một cách vô căn cứ. Điển hình là vụ PGS Đinh Công Hường bị bôi riếu, xúc phạm trên hàng trăm phương tiện truyền thông đại chúng và trang mạng xã hội. Mặc dù về lý, thầy Hường không vi phạm điều luật nào. Hoạt động cộng tác nghiên cứu bị đánh phá trên quy mô toàn quốc, bất chấp những lợi ích to lớn của nó (xem Mục 1.2). Rất nhiều nhà khoa học mất nguồn tài trợ dẫn đến giảm động lực nghiên cứu. Các trường đại học mới nổi bị gây khó khăn, cản trở phát huy sáng kiến để phát triển. Hầu hết những nhân vật hăng say thực hiện hoặc hỗ trợ tấn công các cá nhân và tổ chức không thuộc giới hàn lâm VN. (Đó là những người ở nước ngoài, đã nghỉ hưu, đã bỏ nghề, làm việc ở các công ty, chạy dự án để kiếm tiền, có người nói tiếng Việt chưa sõi, và các nhà báo). Nhiều người còn chưa có bằng tiến sĩ, chưa xuất bản bài báo quốc tế nào, mới chỉ bắt đầu chập chững trên con đường khoa học. Tuy nhiên, không thể không nhắc đến một số giáo sư “lão làng” tích cực ủng hộ việc đầu tố này, thậm chí còn kích động các nhà báo tấn công giới nghiên cứu. Những người đội lốt “nghiên cứu khoa học”, đội lốt “phản biện xã hội” cũng làm cho hình ảnh giới hàn lâm trở nên tồi tệ, gây đảo lộn các giá trị xã hội, gieo rắc hoang mang trong công chúng, gây rủi ro cho an ninh quốc gia.

Nguy hiểm hơn, những dạng đột lốt này đã gây ra nhiều hoạt động ồn ào, thu hút sự chú ý của công chúng. Vô số sinh viên và những người thiếu hiểu biết về giới hàn lâm quốc tế tưởng lầm rằng đó là những người can đảm, chính trực, đang đấu tranh chống tiêu cực. Những hành vi của nhóm đội lốt BVLC&CLHT đã thúc đẩy thói bôi mớ, đầu đá bệnh hoạn trong các trường/viện, đi ngược lại với chuẩn mực văn minh của giới hàn lâm quốc tế. Nhiều người ở hải ngoại, không hiểu gì về môi trường khoa học trong nước cũng vươn tay về nước “đánh” người trong nước. Nhiều giảng viên trẻ mới bắt đầu tập tành nghiên cứu cũng bày trò đâm chọc những bậc thầy của họ. Nhiều tiến sĩ trẻ không biết “một chữ bẻ đôi” về quản lý đại học cũng buông lời hỗn xược với đại diện các trường về quản lý khoa học trong trường đại học. Những nhà báo vô tri, những người chưa có bằng tiến sĩ, những người chưa từng xuất bản quốc tế cũng lên báo, lên diễn đàn rao giảng đạo đức nghiên cứu. **Một số người phản ứng với đám đội lốt này đã bị trả thù khiến cho nhiều người khác phần nộ với đám này cũng đành im lặng, ngại lên tiếng. Thật**

chẳng khác nào thời Cách mạng Văn hoá ở bên Tàu, khi “Bè lũ bốn tên” và các “tiểu tướng hồng vệ binh” thoải mái giáo huấn, lăng nhục và đầu tó các nhà khoa học.

Việt Nam đang chảy máu chất xám khoa học rất nghiêm trọng. Theo thống kê của Quỹ Khoa học Quốc gia Hoa Kỳ năm 2015-2017, 75% tiến sĩ quốc tịch VN tốt nghiệp ở Hoa Kỳ muốn ở lại Hoa Kỳ, 10% muốn sang các quốc gia khác, chỉ có 15% muốn trở về VN. Không khó để biết, chất lượng trung bình của 15% trở về không thể so sánh được với chất lượng trung bình của Top 15% ở lại. Đây là chưa kể, nhiều người “vội vã trở về rồi lại vội vã ra đi”. Trong khi các quốc gia phát triển thu hút được rất nhiều nhân lực trình độ cao quốc tịch nước ngoài đến làm việc thì VN chỉ thuần túy xuất khẩu chất xám, hầu như không thu hút được nhân lực dạng này. Đó là nguyên nhân dẫn đến những yếu kém rất khó khắc phục của hệ thống hàn lâm nước ta (xem Mục 1.1): Hầu hết các đại học ở VN không đáng được coi là đại học nghiên cứu theo chuẩn của các nước phát triển; Vấn nạn thiếu tiến sĩ và phó giáo sư/giáo sư (PGS/GS) rất trầm trọng. Mấy năm gần đây, Bộ Giáo dục phải hạ tiêu chuẩn đào tạo tiến sĩ bởi quá khó tuyển nghiên cứu sinh. Nhiều trường phải ngừng đào tạo tiến sĩ vì không có nguồn PGS/GS bổ sung. Sắp tới Bộ Giáo dục dự kiến chỉ cho phép 20-30% số trường đại học được đào tạo tiến sĩ. Đầu tư ngân sách cho nghiên cứu cơ bản rất khiêm tốn. Chỉ có một tỷ lệ nhỏ các trường/viện có khả năng đầu tư lớn, trả thù lao tương đối tốt cho các bài báo nghiên cứu cơ bản. Đa số các nhà nghiên cứu được trả lương thấp và ít người được trả thù lao khá cho các xuất bản quốc tế. **Việc bới móc, đầu tó như hiện nay đã tấn công trực tiếp vào nhóm đông các nhà nghiên cứu khá, giỏi, khiến cho nạn chảy máu chất xám càng trở nên nghiêm trọng.**

Tôi không phủ nhận rằng vi phạm liêm chính ở nước ta vẫn hết sức trầm trọng, đặc biệt là các vi phạm kinh điển (v.d., đạo văn, gian lận số liệu, học giả bằng thật). Chất lượng học thuật cũng còn rất nhiều yếu kém. Giới hàn lâm cần cương quyết đấu tranh để cải thiện hiện trạng đó. Tuy nhiên, trong bài viết này, tôi sẽ chỉ bàn về các hành vi có dấu hiệu phạm pháp và phản giáo dục đội lốt BVLC&CLHT và các dạng đội lốt khác để gây hại cho xã hội. Loại bỏ những hành vi này là hết sức cần thiết để bảo vệ cộng đồng khoa học còn non yếu của nước ta, ngăn chặn chảy máu chất xám, đồng thời xây dựng môi trường hàn lâm theo chuẩn văn minh quốc tế.

BVLC&CLHT luôn phải đi kèm với chống đội lốt BVLC&CLHT để gây hại bởi đó là hai mặt của cùng một vấn đề. Xây dựng cộng đồng hàn lâm văn minh phù hợp với chuẩn mực quốc tế cũng đặc biệt quan trọng. Việt Nam đang xây dựng nhà nước pháp quyền. Mọi công dân đều có nghĩa vụ “Sống và làm việc theo pháp luật”. Điều đáng lo ngại là những người thường xuyên đầu tó các cá nhân và tổ chức không biết sợ luật pháp. Trong bài viết dưới đây, tôi nêu lên những vi phạm mà những người đội lốt BVLC&CLHT và các dạng đội lốt khác thường sử dụng để bới móc, đầu tó các cá nhân và tổ chức, hoặc tuyên truyền phản giáo dục (**12 loại hành vi có dấu hiệu phạm pháp và 07 loại hành vi phản giáo dục**). Ngoài ra, tôi đề xuất một số biện pháp để loại trừ các hành vi đó đồng thời xây dựng cộng đồng hàn lâm văn minh ở Việt Nam.

Điều tôi muốn nhấn mạnh là những vụ tấn công bệnh hoạn dẫn đến vô số tổn thương, rối loạn ở khu vực hàn lâm nước ta những năm gần đây chủ yếu đến từ bên ngoài (từ những người ở hải ngoại, đã nghỉ hưu, đã bỏ nghề nghiên cứu, không làm trong khu vực hàn lâm trong nước, và các nhà báo). Chính phủ cần cương quyết bảo vệ cộng đồng khoa học còn

non yếu của nước ta trước sự tấn công từ bên ngoài. Ngoài ra, cũng cần ngăn chặn sự lộng hành, phách lối của một số người thuộc các viện/trường trong nước.

Đặc biệt, tôi đề nghị Chính phủ (xem chi tiết ở Phần V):

- (1)** Giải tán Diễn đàn Liêm chính Khoa học - một diễn đàn tự phát, do một nhóm người tự cho mình quyền phán xét, đầu tố các cá nhân, tổ chức về vấn đề liêm chính học thuật thành lập.
- (2)** Yêu cầu các cơ quan truyền thông chấm dứt bôi mớ, đầu tố các cá nhân và các tổ chức về những vấn đề khoa học còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định, và các tình huống phản giáo dục.
- (3)** Yêu cầu các cơ quan truyền thông chấm dứt bôi mớ, đầu tố các ứng viên PGS/GS về những vấn đề khoa học còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định, và các tình huống phản giáo dục.
- (4)** Chỉ cấp phép cho các cơ quan truyền thông khoa học & công nghệ được quyền khai thác thông tin, đăng các bình luận về các vấn đề khoa học chuyên sâu, còn nhiều tranh cãi (bao gồm các vấn đề liêm chính đòi hỏi kiến thức khoa học chuyên sâu).
- (5)** Khuyến cáo những người không thuộc giới hàn lâm VN phản biện lịch thiệp về các chính sách khoa học và giáo dục ở VN.
- (6)** Khuyến cáo những người không thuộc giới hàn lâm VN chấm dứt can thiệp vào các vấn đề liêm chính học thuật ở VN.
- (7)** Không bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo các cơ sở học thuật, các hội đồng học thuật, hội đồng giáo sư ngành, tri hoãn công nhận (công nhận lại) đạt chuẩn PGS/GS đối với những người có nhân cách không chuẩn mực (v.d., nhiều lần thực hiện hoặc cố vũ những hành vi có dấu hiệu phạm pháp hoặc phản giáo dục).
- (8)** Không sử dụng ngân sách nhà nước để tài trợ cho các cá nhân và tổ chức nhiều lần thực hiện hoặc cố vũ những hành vi có dấu hiệu phạm pháp hoặc phản giáo dục.
- (9)** Gặp gỡ và đảm bảo quyền lợi cho những người có nhiều vấn đề học thuật còn tranh cãi
- (10)** Khuyến cáo những người “nghiện” soi mói, đầu tố liêm chính và các vấn đề xã hội nên dành nhiều thời gian để tham gia các hoạt động khác, kết bạn, và học hỏi những người tử tế.
- (11)** Tạo cơ chế khuyến khích cộng tác nghiên cứu để tận dụng nguồn vốn đầu tư của các cơ sở học thuật cho nghiên cứu cơ bản.
- (12)** Thành lập Hội đồng Định hướng Liêm chính Học thuật & Phong cách Hàn lâm.
- (13)** Yêu cầu các cơ sở học thuật bổ xung một chương về phong cách văn minh hàn lâm, chống đội lốt để đầu tố và tuyên truyền phản giáo dục, khi xây dựng quy định liêm chính học thuật:
- (14)** Định kỳ trưng cầu ý kiến của giới hàn lâm trong nước về các biện pháp bảo vệ liêm chính, xây dựng cộng đồng hàn lâm văn minh, chống đội lốt để đầu tố và tuyên truyền phản giáo dục.

Phần còn lại của lá thư này bao gồm: (i) Bối cảnh nghiên cứu khoa học và khái niệm liêm chính học thuật ở Việt Nam; (ii) Những hành vi có dấu hiệu phạm pháp, phản giáo dục đội lốt BVLC&CLHT và các vấn đề khác; (iii) Nguyên nhân xuất hiện phong trào đội lốt BVLC&CLHT để đầu tố các cá nhân và tổ chức; (iv) Hậu quả của việc đội lốt BVLC&CLHT để đầu tố các cá nhân và tổ chức; (v) Một số đề xuất với Chính phủ; và (vi) PHỤ LỤC: Chi tiết về những hành vi ở Phần (ii).

I. BỐI CẢNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ KHÁI NIỆM LIÊM CHÍNH Ở VN

I.1. Hầu hết các trường đại học VN không đáng được coi là đại học nghiên cứu theo chuẩn các nước phát triển

Do nhiều người thường lấy Hoa Kỳ làm chuẩn mực để phán xét các vấn đề VN, tôi xin giải thích một chút về sự khác biệt rất lớn giữa hai quốc gia. Ở Hoa Kỳ có khoảng 250 trường (131 trường nhóm R1 và một phần nhóm R2) có thể tạm gọi là Đại học Nghiên cứu nhờ đầu tư lớn vào phát triển nghiên cứu và có sự ưu tiên đặc biệt đối với những người có năng lực nghiên cứu khoa học trong quá trình tuyển dụng, cấp biên chế, bổ nhiệm PGS/GS. 100% các giảng viên trong ngạch biên chế (tenure track) của các trường này đều phải có bằng tiến sĩ và có công trình chất lượng cao của chuyên ngành (v.d., có bài báo xuất bản trên các tạp chí hàng đầu của chuyên ngành), trừ một số ngành ứng dụng. Hầu hết các ngành của trường đều đào tạo tiến sĩ. Ngoài ra Hoa Kỳ còn có các trường tạm gọi là Đại học Giảng dạy (v.d., các trường đại học khai phóng, đại học cộng đồng) với số lượng nhiều gấp 4-5 lần số Đại học Nghiên cứu. Cuối cùng là các đại học ứng dụng, và các đại học khác. Các Đại học Giảng dạy thường không đào tạo tiến sĩ và ưu tiên đặc biệt những người có thành tích giảng dạy, chứ không phải thành tích nghiên cứu, trong quá trình tuyển dụng, cấp biên chế, bổ nhiệm PGS/GS. Năng lực nghiên cứu bị coi là thứ yếu, và các giảng viên nhiều khi chỉ cần xuất bản trên các tạp chí có bình duyệt chất lượng thấp.

Ở Việt Nam, theo số liệu của Bộ Giáo dục & Đào tạo, năm học 2021-2022, cơ cấu giảng viên cơ hữu ở nước ta là 32.4% tiến sĩ, 60% thạc sĩ, 7.6% là đại học và thấp hơn [1]. Có nghĩa là tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ khá thấp. Về quy định xuất bản, Đại học Quốc gia quy định trong 03 năm (2022-2024) mỗi giảng viên phải công bố tối thiểu 01 bài báo khoa học trên tạp chí WoS, Scopus, (trừ những lĩnh vực khó công bố) [2]. Nhìn chung, đây là yêu cầu rất thấp so với các nước phát triển. Đa số trường đại học khác thậm chí không có yêu cầu cụ thể về xuất bản quốc tế bởi các giảng viên của trường không đảm bảo được điều đó.

Hiện nay, khoảng 30-40% số trường đại học ở Việt Nam được phép đào tạo tiến sĩ. Tuy nhiên, nhiều trường đào tạo 40-50 ngành nhưng chỉ 2-3 ngành trong số đó có đào tạo tiến sĩ. Do vậy, sắp tới Bộ Giáo dục & Đào tạo dự định cắt giảm, có thể chỉ cho phép 20%-30% các trường được đào tạo tiến sĩ [3]. Việc tuyển nghiên cứu sinh rất khó khăn. (Năm học 2020-2021, toàn quốc chỉ tuyển được 35% của tổng chỉ tiêu nghiên cứu sinh. Nhiều ngành khoa học cơ bản rất hiếm người nộp hồ sơ). Thế nên từ tháng 8/2021, Bộ Giáo dục & Đào tạo đã giảm yêu cầu trong đào tạo tiến sĩ. Theo đó, nghiên cứu sinh không còn bắt buộc phải có xuất bản quốc tế và chỉ cần chứng chỉ ngoại ngữ do VN cấp chứ không cần chứng chỉ quốc tế IELTS, TOEFL [4]. Vấn nạn thiếu PGS/GS đang trở nên trầm trọng sau những thay đổi chính sách gần đây. Nhiều trường đại học phải ngừng đào tạo tiến sĩ vì thiếu nguồn PGS/GS bổ sung. Nổi tiếng như đại học Ngoại thương mà cũng có đến 03 năm liền không có giáo sư [5].

Nói vắn tắt, hệ thống đại học nước ta có tỷ lệ tiến sĩ thấp, thiếu trầm trọng PGS/GS, tỷ lệ trường có đào tạo tiến sĩ, và tỷ lệ số ngành có đào tạo tiến sĩ trong mỗi trường đều thấp, yêu cầu chất lượng nghiên cứu của giảng viên không cao. Thậm chí nếu coi Đại học Nghiên cứu là đại học trong đó hầu hết các ngành có đào tạo tiến sĩ thì có thể khẳng định hầu hết các trường đại học ở VN không xứng đáng được coi là Đại học Nghiên cứu theo chuẩn của Hoa Kỳ và cả các nước phát triển khác.

Sự phát triển của các trường đại học VN hiện nay chủ yếu vẫn dựa trên sự đóng góp từ các giảng viên có thành tích giảng dạy tương đối tốt và đội ngũ quản lý. Chất lượng trung bình của công trình xuất bản quốc tế chưa cao cho nên đóng góp của nhóm các giảng viên có năng lực nghiên cứu chưa nhiều. Đa số các công trình chưa gây được ấn tượng đối với của cộng đồng học thuật. Đó là lý do các trường đại học của VN có xu hướng coi trọng ngang bằng đóng góp của các giảng viên trên ba lĩnh vực: nghiên cứu, giảng dạy, và phục vụ cộng đồng/quản lý. Ngoài ra, đối với nhiều ngành thiên về thực hành (v.d. công nghệ, kỹ thuật, quản lý, kinh doanh, luật, chính trị, chính sách, báo chí truyền thông, văn hoá, nghệ thuật, thể thao), cả phương tây và VN đều coi trọng các đóng góp về thực hành trong quá trình tuyển dụng, cấp biên chế, và công nhận PGS/GS.

1.2. Khoảng cách rất lớn về xuất bản quốc tế và đầu tư cho xuất bản giữa các trường và các ngành

Có sự chênh lệch rất lớn về xuất bản quốc tế giữa các trường và các ngành. Năm 2022, mười cơ sở học thuật hàng đầu đóng góp 61% tổng số xuất bản quốc tế, nghĩa là trung bình mỗi cơ sở công bố 6.1% tổng số. Trong khi đó gần 300 cơ sở còn lại xuất bản trung bình chỉ khoảng 0.14% [6]. Chỉ riêng 04 ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Khoa học máy tính, Toán học, Vật lý & Thiên văn, Khoa học Môi trường) công bố 10767 bài báo quốc tế, trong khi con số này của tất cả các ngành Khoa học Nhân văn và Nghệ thuật là 321 [7].

Cả nước có gần 300 trường đại học, học viện, viện nghiên cứu (trực thuộc hai Viện hàn lâm), và 594 tổ chức khoa học công nghệ trực thuộc trung ương [8]. Thế nhưng chỉ có khoảng 15-20 trường/học viện có trả thù lao tương đối khá cho mỗi bài công bố quốc tế. Có nghĩa là các nhà nghiên cứu ở hầu hết các cơ sở học thuật có lương khá thấp và không được tài trợ tốt để công bố quốc tế.

Mấy năm gần đây, việc một vài trường đại học mới nổi thăng hạng trên các bảng xếp hạng quốc tế đã dẫn đến nhiều sự chỉ trích. Nhiều người phê phán một số nhà nghiên cứu cộng tác với các trường này về cách ghi nhiệm sở (v.d., họ ghi tên trường đại học mới nổi thay vì nơi làm việc cơ hữu trên bài báo). Tuy nhiên, cộng tác nghiên cứu là hoạt động vô cùng phổ biến và bình thường trên thế giới. Các trường đại học mới nổi có rất nhiều cộng tác nghiên cứu chứ không chỉ một số cộng tác “có vấn đề tranh cãi”. Việc “ghi nhiệm sở” và “tính thực chất của việc cộng tác nghiên cứu” là những vấn đề hoàn toàn khác nhau. Thứ hạng trên các bảng xếp hạng quốc tế được cân nhắc dựa trên nhiều tiêu chí chứ không thuần túy chỉ nghiên cứu, đặc biệt là những cộng tác nghiên cứu còn nhiều tranh cãi. Không chỉ các trường đại học mới nổi mà một số các viện/trường khác cũng trả thù lao xuất bản bài báo quốc tế cho các nhà nghiên cứu cộng tác. Đó là chính sách rất đáng khích lệ bởi đa số những nhà nghiên cứu ở những cơ sở học thuật có tài chính eo hẹp có thể cộng tác nghiên cứu để kiếm sống bằng sở trường thay vì phải kiếm sống bằng cách khác (v.d., đi dạy thuê, hoặc bán hàng online). Việc các trường mới nổi có thứ hạng cao trên các bảng xếp hạng quốc tế cũng có nhiều lợi ích: (i) Nhiều nhà khoa học trên thế giới muốn cộng tác với các nơi đó để tiến hành các hoạt động thực chất. Họ thường thích cộng tác với trường/viện có thứ hạng hơn là các trường/viện “vô danh tiêu tốt”; (ii) Thứ hạng cao sẽ thu hút được nhiều sinh viên đến học, trường/viện sẽ có nhiều tiền để đầu tư cho các hoạt động thực

chất; (iii) Thứ hạng cao sẽ thu hút được nhiều sinh viên quốc tế đến học. Đây là một mục tiêu rất quan trọng của tất cả các trường đại học ở VN; (iv) Thứ hạng cao sẽ tạo thuận lợi cho các sinh viên tốt nghiệp từ các cơ sở đó tiếp tục du học hoặc kiếm việc làm ở nước ngoài; (v) Việc cộng tác thuần túy viết báo nhận thù lao có thể là bước khởi đầu cho những hoạt động thực chất khác trong tương lai gần; và cuối cùng (vii) Đóng góp vào thành tích khoa học chung của quốc gia.

1.3. Liêm chính học thuật ở VN có nhiều khác biệt so với phương tây

Liêm chính là một khái niệm trong triết học đạo đức. Quan niệm về đạo đức phụ thuộc rất nhiều vào hoàn cảnh quốc gia. Thế nên, xưa nay khái niệm Liêm chính ở VN có rất nhiều điều khác với phương tây. Dưới đây là một số ví dụ:

(i) *Sử dụng Sci-hub để download bài báo*: hầu hết các cơ sở học thuật ở Hoa Kỳ và nhiều nước phát triển cấm sử dụng Sci-hub do họ có khả năng cung cấp truy cập các kho tạp chí, tài liệu hàn lâm cho sinh viên và cán bộ cơ hữu của cơ sở. Tuy nhiên, các trường/viện ở VN không có khả năng đó cho nên có lẽ không cơ sở nào ngăn cấm hoặc trừng phạt việc sử dụng Sci-hub.

(ii) *Giảng viên/nhà nghiên cứu cơ hữu của cơ sở học thuật này chạy số đi dạy kiếm tiền ở nhiều cơ sở khác*: Đây là hiện tượng không hề có ở các trường đại học uy tín ở phương tây.

(iii) *Giảng viên cơ hữu ở trường này nộp hồ sơ đăng ký công nhận đạt chuẩn PGS/GS ở hội đồng trường khác*: Đây là hiện tượng có thể khiến những người sùng bái phương tây khó hiểu. Hội đồng Giáo sư Nhà nước VN cho phép điều này để giúp đỡ các nhà giáo có nhiều đóng góp cho ngành tránh được những phức tạp ở nơi họ làm việc cơ hữu dẫn đến không được hội đồng nơi đó giới thiệu nộp hồ sơ. Ngoài ra, còn có một nguyên nhân khác là tỷ lệ PGS/GS ở các trường đại học nước ta còn quá thấp, cần phải khuyến khích để tăng tỷ lệ này [5].

(iv) *Công bố quốc tế không nhất thiết là yếu tố quan trọng nhất hay yếu tố bắt buộc khi xét đạt chuẩn PGS/GS*: Gần đây xuất hiện nhiều chỉ trích các nhà giáo được công nhận đạt chuẩn PGS/GS có những công bố quốc tế chất lượng thấp. Như đã trình bày ở Mục 1.1, hầu hết các trường đại học ở VN không đáng được coi là đại học nghiên cứu. Thế nên đối với nhiều trường và nhiều ngành, không thể tư duy về việc công nhận PGS/GS như đối với các đại học nghiên cứu. Đây là chưa kể, một số nước phương tây có hệ thống PGS/GS thực hành để ghi nhận công lao của những người có nhiều đóng góp về mặt ứng dụng trong các ngành thiên về thực hành (v.d. công nghệ, kỹ thuật, quản lý, kinh doanh, luật, chính trị, chính sách, báo chí truyền thông, văn hoá, nghệ thuật, thể thao). VN không có hệ PGS/GS thực hành riêng mà ghép vào một hệ thống PGS/GS duy nhất. Do vậy, nhiều PGS/GS được phong chủ yếu dựa trên đóng góp của họ về mặt giảng dạy và phục vụ cộng đồng là hợp lý. Công bố quốc tế chỉ là một trong các yếu tố để xem xét.

(v) *Công nhận đạt chuẩn PGS/GS cho những người ngoài khu vực hàn lâm và những người đã quá tuổi nghỉ hưu*: Nhiều người làm việc cơ hữu ở các cơ quan hành chính nhà nước, chỉ thỉnh giảng ở các trường đại học cũng được phong PGS/GS. Nhiều người quá tuổi hưu cũng có thể được phong PGS/GS nếu vẫn cộng tác với các trường đại học. Đây là điều không có ở phương tây.

(vi) *Một số quỹ khoa học công lập cho phép nhà nghiên cứu cơ hữu của cơ sở học thuật này làm chủ nhiệm đề tài do cơ sở khác chủ trì*: Điều này có thể khó hiểu với những người sùng bái phương tây. Tuy nhiên, các quỹ này không chấm điểm hồ sơ của cơ quan chủ trì mà chỉ chấm

điểm nhóm nghiên cứu trong quá trình xét duyệt đề tài. Điều này cho phép các chủ nhiệm đề tài tự do lựa chọn cơ quan chủ trì, tránh được những phức tạp ở nơi họ làm cơ hữu.

(vii) *Những người đã nghỉ hưu hoặc không làm việc cơ hữu ở trường/viện nào cũng có thể nhận tài trợ nghiên cứu từ ngân sách:* Ở phương tây những người như vậy thường không phải là đối tượng được tài trợ từ ngân sách quốc gia. Tuy nhiên ở VN, do đội ngũ có năng lực xuất bản quốc tế còn khá mỏng cho nên những người như vậy vẫn có cơ hội nhờ cộng tác với những cơ sở học thuật là đối tượng tài trợ của các quỹ công lập.

(viii) *Một số cơ sở học thuật, cả công và tư, trả thù lao công bố quốc tế tương đối tốt cho mỗi ấn phẩm của các nhà nghiên cứu cơ hữu và cộng tác:* Đây là điều rất khác với phương tây. Các trường/viện ở phương tây thường chỉ tài trợ cho những ấn phẩm thuộc một dự án nào đó. Ở VN, lương nhà nghiên cứu thường rất thấp. Nếu mất nhiều công sức để nghiên cứu mà không có tài trợ thì họ sẽ giành thời gian đi kiếm tiền bằng cách khác thay vì nghiên cứu. Do vậy, đây là chính sách rất tốt để hỗ trợ họ kiếm sống bằng sở trường.

(ix) *Nhiều ấn phẩm tư vấn chính sách, tư vấn công nghệ của các giảng viên/nhà nghiên cứu ghi cơ sở họ cộng tác chứ không phải nơi làm việc cơ hữu:* Đây là thông lệ của nhiều dự án tư vấn chính sách và tư vấn công nghệ. Điều này củng cố niềm tin của giới hàn lâm rằng ấn phẩm không nhất thiết phải ghi nơi việc cơ hữu, cho dù những người sùng bái phương tây thấy kỳ quặc.

Nói vắn tắt, quan niệm về liêm chính ở VN xưa nay đã có rất nhiều khác biệt so với phương tây. Các quy định về liêm chính học thuật cần được xây dựng dựa trên hoàn cảnh quốc gia. Những tranh cãi về liêm chính cũng phải tính đến đặc thù của quốc gia và đặc điểm riêng của từng cơ sở học thuật.

II. NHỮNG HÀNH VI CÓ DẤU HIỆU PHẠM PHÁP, PHẢN GIÁO DỤC ĐỘI LỐT BẢO VỆ LIÊM CHÍNH & CHẤT LƯỢNG HỌC THUẬT, VÀ CÁC DẠNG ĐỘI LỐT KHÁC

Từ 2020 đến nay, cộng đồng gốc Việt bỗng xuất hiện một nhóm người thường xuyên đội lốt BVLC&CLHT để bôi mớ, đầu tổ các nhà nghiên cứu, các trường/viện, và các cơ quan quản lý, tài trợ, và phát triển khoa học về những vấn đề khoa học chuyên sâu, còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định. Đã có vài trăm lượt cá nhân và tổ chức bị bôi mớ, đầu tổ ở những nơi công cộng, có nhiều độc giả theo dõi (v.d., diễn đàn Liêm Chính Khoa học và các phương tiện truyền thông đại chúng). Ngoài ra, hiện tượng can thiệp thô bạo vào các lĩnh vực mà bản thân không có chuyên môn, đội lốt “nghiên cứu”, đội lốt “phản biện xã hội” để tuyên truyền phản giáo dục, hoặc tấn công các cá nhân và tổ chức đã diễn ra từ nhiều thập kỷ nay.

Các hành vi đội lốt để bôi mớ, đầu tổ nêu trên có thể được phân loại vào **12 loại hành vi có dấu hiệu phạm pháp và 07 loại hành vi phản giáo dục**. Dưới đây tôi chỉ liệt kê tiêu đề của 19 loại hành vi này. **Để biết thêm chi tiết, xin mời xem PHỤ LỤC 1.**

2.1 Những loại hành vi có dấu hiệu phạm pháp đội lốt BVLC&CLHT

2.1.1 Vu khống việc cộng tác nghiên cứu ở các trường đại học mới nổi là không thực chất, tăng hạng ảo trên các bảng xếp hạng quốc tế

2.1.2 Bôi nhọ việc đầu tư cho cộng tác khoa học ở các trường đại học mới nổi

2.1.3 Nhập nhèm về quy định của các tạp chí về cách ghi nhiệm sở trên công trình nghiên cứu để bôi nhọ các nhà nghiên cứu và nơi họ cộng tác

2.1.4 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu và nơi họ cộng tác chỉ vì cách ghi nhiệm sở trên công trình nghiên cứu

2.1.5 Bôi nhọ việc kiểm tiền thông qua các hoạt động cộng tác để tấn công các nhà nghiên cứu nhận tài trợ dự án từ ngân sách và các trường/viện liên quan

2.1.6 Sử dụng sai thuật ngữ “mua bán bài báo” để bôi nhọ các nhà nghiên cứu và nơi họ cộng tác

2.1.7 Bôi nhọ các ứng viên PGS/GS, Hội đồng Giáo sư Nhà nước, và các trường/viện liên quan

2.1.8 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu và các trường/viện liên quan chỉ vì đăng bài trên các tạp chí còn nhiều tranh cãi

2.1.9 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu về việc xuất bản nhiều trong thời gian ngắn

2.1.10 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu, người hướng dẫn, và các trường/viện liên quan về những lĩnh vực mà bản thân không có chuyên môn

2.1.11 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu về phương pháp nghiên cứu

2.1.12 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu không khai báo tất cả các công trình xuất bản

2.2 Những loại hành vi phản giáo dục đội lột BVLC&CLHT

2.2.1 Bôi nhọ những người phạm lỗi không cố ý hoặc lỗi không rõ ràng

2.2.2 Bôi nhọ những người ở thời kỳ đầu sự nghiệp hoặc được nâng cao trình độ muộn

2.2.3 Bôi nhọ những người không có cơ hội được đào tạo bài bản về xuất bản quốc tế

2.2.4 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu về những lỗi vụn vặt

2.2.5 Bôi nhọ một lĩnh vực hoặc một nhóm đề tài dù bản thân không có chuyên môn

2.3 Những loại hành vi phản giáo dục khác

2.3.1 Đội lột “nghiên cứu” để can thiệp thô bạo vào những lĩnh vực mà bản thân không có chuyên môn

2.3.2 Đội lột “phản biện xã hội” để tuyên truyền độc hại, hoặc bôi nhọ các cá nhân và tổ chức

III. NGUYÊN NHÂN XUẤT HIỆN PHONG TRÀO ĐỘI LỘT BẢO VỆ LIÊM CHÍNH VÀ CHẤT LƯỢNG HỌC THUẬT ĐỂ ĐÁU TỔ CÁC CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiện tượng đội lột để đấu tố và tuyên truyền phản giáo dục là do kém hiểu biết về luật pháp, tư duy triết học, và hoạch định chính sách. Liêm chính là một khái niệm trong triết học đạo đức và có thể thay đổi theo hoàn cảnh quốc gia. Xưa nay, khái niệm liêm chính ở VN vẫn có nhiều điểm khác biệt so với phương tây (xem Mục 1.3). Hơn nữa, để bàn luận về liêm chính học thuật thì phải có kiến thức về quản trị nhà nước. Vô số người không biết những thứ đó dẫn đến đòi áp dụng thông lệ ở phương tây một cách mù quáng. Một số người vì đui lý cho nên phải sử dụng những chiêu trò phi pháp, phản giáo dục để ép người khác theo ý mình. Ngoài ra, nhiều người đấu tố vì đố kỵ, vì thích khoe mẽ, hoặc vì hoang tưởng trở thành “Hiệp sĩ liêm chính”. Những người tuyên truyền phản giáo dục đội lột “nghiên cứu”, đội lột “phản biện xã hội” chủ yếu là do thiếu kiến thức về quản trị nhà nước và hiểu biết về môi trường khoa học ở phương tây.

Một nguyên nhân quan trọng khác là “tâm thức nô lệ”, sùng bái mọi thứ của phương tây và không thể chấp nhận cái gì khác phương tây. Một ví dụ điển hình là việc một số người a đua theo truyền thông phương tây, lên án việc cộng tác khoa học ở Arab Saudi. Cụ thể, một số nhà khoa học phương tây cộng tác với các đại học ở Arab Saudi ghi cả tên trường chính và trường cộng tác của họ trên bài báo. Chỉ có điều họ ghi tên trường cộng tác trước, tên trường chính sau [9]. Thật ra ở phương tây cũng có vô số nhà nghiên cứu ghi theo thứ tự như vậy. Nhưng chỉ khi trường cộng tác ở nước ngoài thì báo chí phương tây mới lên tiếng ồn ào để bảo vệ lợi ích nước họ. Hiện giờ các nước đang phát triển như Arab Saudi có nhiều tiền cũng rất khó để mời các nhà khoa học hàng đầu đến làm việc cho mình. Bởi vì phải mời được cả nhóm nhà khoa học hàng đầu, tạo được môi trường khoa học mạnh thì họ mới đến. Nếu chỉ mời từng cá nhân thì dù có rất nhiều tiền cũng khó thu hút được họ, hoặc chủ yếu họ chỉ làm cộng tác từ xa. Nhưng một trường đại học mời cả nhóm nhà khoa học hàng đầu thì quá tốn kém. Chính vì vậy, chuyện cộng tác như vậy hết sức bình thường.

Khoa học phương tây phát triển được như ngày nay chủ yếu là nhờ được đầu tư lớn do tích lũy được nhiều tư bản và trở nên thịnh vượng sau quá trình xâm lược thực dân, bóc lột của cải, tài nguyên của các thuộc địa trong nhiều thế kỷ. Gần đây, họ vẫn không ngừng tạo ra vô số chính sách để thu hút chất xám khoa học từ các nước khác. Các bảng xếp hạng của phương tây cũng dùng nhiều tiêu xảo để hầu hết các trường đại học của họ luôn đứng đầu. Có thể nói, các quốc gia khác vô cùng bất lợi trong cuộc đua tranh thu hút chất xám và thứ hạng với các nước phương tây. Các trường đại học của các nước như Trung Quốc, Arab Saudi chỉ dùng một vài tiêu xảo để cố gắng vươn lên trên các bảng đó. Việt Nam cũng là một nạn nhân bị thu hút đại đa số chất xám trình độ cao như vậy. Tiếc rằng, có vô số người vô tình hay cố ý không hiểu những điều này.

IV. HẬU QUẢ CỦA PHONG TRÀO ĐỘI LỘT BẢO VỆ LIÊM CHÍNH VÀ CHẤT LƯỢNG HỌC THUẬT ĐỂ ĐÁU TỔ CÁC CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC

Trong vòng 03 năm trở lại đây, đã có vài trăm lượt nhà nghiên cứu bị tổn thương vì bị xúc phạm uy tín, danh dự. Hàng trăm lượt ứng viên PGS/GS bị bôi mọc, tấn công trên truyền thông đại chúng và mạng xã hội. Hàng trăm lượt cơ sở học thuật, các cơ quan quản lý, tài trợ, phát triển khoa học bị tổn hại uy tín. Hoạt động cộng tác khoa học bị đánh phá trên quy mô toàn quốc. Một số trường đại học mới nổi bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Nhiều nhà khoa học hàng đầu của các ngành cũng bị đấu tố một cách vô căn cứ hoặc trong những tình huống phản giáo dục: Hơn chục nhà khoa học giỏi của các ngành như ngành Y, ngành Cơ học, ngành Quản trị, Môi trường, Công nghệ Sinh học bị đấu tố vì xuất bản nhiều bài báo trong thời gian ngắn, mặc dù trên thế giới không ai bị xử phạt về vấn đề này. Một người ngành Động lực bị đấu tố chỉ vì một số rắc rối về chức tổng biên tập một tạp chí khoa học. Một người ngành Kinh tế bị bôi mọc vì ghi địa chỉ trường cộng tác trên bài báo dù được lãnh đạo cơ quan cơ hữu ủng hộ. Một người ngành Hoá bị đấu tố “gian lận kết quả nghiên cứu” trên nhiều phương tiện truyền thông đại chúng mặc dù đó chỉ là sự bất cẩn của một đồng nghiệp trong nhóm chứ không phải lỗi cố ý của người đó. Hai người trong số này đã ra nước ngoài làm việc. Nghiêm trọng nhất mới đây là vụ PGS Đinh Công Hường, một nhà toán học giỏi, bị bêu riếu, xúc phạm uy tín trên hàng trăm phương tiện truyền thông đại chúng và trang mạng xã hội chỉ vì ghi tên

trường cộng tác thay vì nơi làm việc cơ hữu trên một số bài báo. Mặc dù theo luật VN, thầy Hướng không vi phạm điều gì. (Cần lưu ý rằng, đa số các tạp chí yêu cầu các tác giả của các bài báo ghi nơi thực hiện nghiên cứu chứ không phải ghi nơi làm việc cơ hữu). Thầy Hướng buộc phải xin lỗi trong bối cảnh bị áp lực nặng nề của ngành toán cho nên không chắc sự hối lỗi đó là thành tâm. Điều kỳ lạ là hầu như không thấy ai ở ngành toán bên vực thầy trên truyền thông đại chúng. Phải chăng ngành này quá nhiều người kém hiểu biết về luật pháp và thích đàn áp người khác khiến cho những người khác ngán ngẫm, không muốn nêu ý kiến? Về vụ đầu tố PGS Nguyễn Huy Tuấn, cũng ngành toán, một nhà khoa học nổi tiếng đã nhận xét như thế này: “*Bạn này giỏi, các bài báo cũng có chất lượng chứ không phải báo rác. Em biết gia đình bạn Tuấn nghèo lắm, một mình Tuấn phải nuôi cả gia đình. Thời đó lương nhà nước nuôi thân còn không đủ, làm sao mà sống. Thiên hạ hay lên giọng rao giảng đạo đức, mà có cho người ta đồng nào đâu.*”, “*Trường em có thêm một bạn rất giỏi, chán ngán cảnh trí thức đầu tố nhau, quyết định đi Mỹ định cư theo EB2. Một bạn khác cũng rất giỏi bên trường khác, cũng chán ngán cảnh trí thức đầu tố nhau, đã xin nghỉ việc và có lẽ sẽ định cư Mỹ sớm*”.

Nguy hiểm hơn, những dạng đột lốt này đã gây ra nhiều hoạt động ồn ào, thu hút sự chú ý của công chúng. Vô số sinh viên và những người thiếu hiểu biết về giới hạn lâm quốc tế tưởng lầm rằng đó là những người can đảm, chính trực, đang đấu tranh chống tiêu cực. Những hành vi của nhóm đột lốt BVLC&CLHT đã thúc đẩy thói bới móc, đầu đá bệnh hoạn trong các trường/viện, đi ngược lại với chuẩn mực văn minh của giới hạn lâm quốc tế. Nhiều người ở hải ngoại, không hiểu gì về môi trường khoa học trong nước cũng vươn tay về nước “đánh” người trong nước. Nhiều giảng viên trẻ mới bắt đầu tập tành nghiên cứu cũng bày trò đâm chọc những bậc thầy của họ. Nhiều tiến sĩ trẻ không biết “một chữ bê đôi” về quản lý đại học cũng buông lời hỗn xược với đại diện các trường về quản lý khoa học trong trường đại học. Những nhà báo vô tri, những người chưa có bằng tiến sĩ, những người chưa từng xuất bản quốc tế cũng lên báo, lên diễn đàn rao giảng đạo đức nghiên cứu. Một số người phản ứng với đám đột lốt này đã bị trả thù khiến cho nhiều người khác phản nộ với đám này cũng đành im lặng, ngại lên tiếng. Thật chẳng khác nào thời Cách mạng Văn hoá ở bên Tàu, khi “Bê lũ bốn tên” và các “tiểu tướng hồng vệ binh” thoải mái giáo huấn, lăng nhục và đầu tố các nhà khoa học.

Những người bị đầu tố thường cảm thấy bị xúc phạm nặng nề và rất bức xúc về sự lộng hàng ngang ngược của đám đột lốt này. Hiện tượng chảy máu chất xám khoa học ở nước ta đang hết sức nghiêm trọng. Nhà nước rất khó khăn để thu hút các nhà khoa học có trình độ tốt về nước làm việc. Các trường đại học cũng rất khó khăn để tồn tại và phát triển. Vậy mà lại để cho những chuyện như thế này quấy rầy, xúc phạm họ. Chuyện can thiệp thô bạo vào các lĩnh vực mà bản thân không có chuyên môn đã diễn ra từ nhiều thập kỷ nay. Nhiều luận án, công trình nghiên cứu là mục tiêu tấn công, chế nhạo của những kẻ vô duyên, không có kiến thức gì về lĩnh vực ấy.

V. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VỚI CHÍNH PHỦ

Dưới đây tôi đề xuất một số biện pháp để loại trừ các hành vi phạm pháp, phản giáo dục đội đột lốt BVLC&CLHT và các dạng đột lốt khác, đồng thời xây dựng cộng đồng hàn lâm văn minh theo chuẩn quốc tế. Cụ thể, **tôi đề nghị Chính phủ**:

5.1 Giải tán Diễn đàn Liêm Chính Khoa Học (LCKH): Đây là một diễn đàn tự phát trên facebook, do một nhóm người tự cho mình quyền phán xét, đấu tố về các vấn đề liêm chính ở VN. Hiện nay, theo danh sách công khai, diễn đàn này do 04 người ở hải ngoại điều hành. Đây là nơi tụ tập của vô số người kém hiểu biết pháp luật và văn minh của giới hàn lâm quốc tế, đội lốt BVLC&CLHT để bôi nhọ uy tín, danh dự của các cá nhân và tổ chức. Diễn đàn này có nhiều dấu hiệu phạm tội có tổ chức, phạm pháp trong thời gian dài (hơn 03 năm), đã xúc phạm uy tín, danh dự của vài trăm lượt cá nhân và trường/viện về những vấn đề còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định; thậm chí phóng đại, vu khống trong nhiều vụ việc. Đặc biệt, diễn đàn từ chối đăng tải nhiều bài viết phê phán việc đấu tố và các bài bào chữa của các nạn nhân nhằm đem lại cho độc giả cái nhìn khách quan. Sự bênh hoạn của diễn đàn này còn ở chỗ, họ thường xuyên phóng đại, vu khống các cá nhân và tổ chức để buộc các nạn nhân phải lên diễn đàn giải trình với đám độc giả dốt nát, thô lỗ ở đó. Một số người phê phán diễn đàn, chỉ trích ban quản trị, hoặc bênh vực các nạn nhân của diễn đàn đã bị trả thù. Những điều này khiến cho nhiều người trong giới hàn lâm rất tức giận, nhưng chỉ bí mật trao đổi với nhau, ngại lên tiếng.

Lâu nay đã có khá nhiều công dân bị phạt tiền, phạt tù vì tùy tiện bôi nhọ các tổ chức và cá nhân. Bà Nguyễn Phương Hằng phải ngồi tù vì xúc phạm nhiều cá nhân một cách thiếu căn cứ. TS Đặng Anh Quân không trực tiếp bôi nhọ ai, chỉ ủng hộ bà Hằng, nhưng cũng phải ngồi tù. Vậy mà nhóm người này ngang nhiên tấn công, bôi nhọ rất nhiều cơ quan nhà nước (các trường/viện, Bộ Giáo dục, Quỹ Khoa học Quốc gia, Hội đồng Giáo sư Nhà nước), chưa kể rất nhiều cá nhân và tổ chức khác. Trước đây, công an đã từng xử phạt, khởi tố nhiều diễn đàn vi phạm đạo đức và pháp luật VN. Các thành viên ban quản trị luôn phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về mọi bài viết, bình luận trên các diễn đàn đó, và là những người bị khởi tố trước tiên. Vậy mà diễn đàn này vẫn ngang nhiên tồn tại.

Điều chắc chắn, LCKH là một diễn đàn phản giáo dục, có hại cho việc rèn luyện nhân cách của các nhà giáo, nhà khoa học, đồng thời kích thích thói bới móc, đấu đá mà trường/viện nào cũng kinh hãi. Các nước phát triển không hề có diễn đàn nào như vậy. Giới hàn lâm quốc tế chỉ có các diễn đàn ngành, nơi người tham gia thảo luận về mọi thứ liên quan đến một ngành nào đó. Các diễn đàn ngành ở Hoa Kỳ rất nổi tiếng bởi là nơi hội tụ của giới nghiên cứu quốc tế. Các diễn đàn này có gần 100% thành viên ẩn danh cho nên tính chất nghiêm túc của tin tức được giảm nhẹ rất nhiều, và không ai hoang tưởng trở thành “hiệp sĩ liêm chính”. Mặc dù đôi khi (khá hiếm) các diễn đàn này cũng đăng những bài tố cáo cá nhân, tổ chức, nhưng người đăng thường ẩn danh vì sợ bị kiện cáo nếu tố cáo không chính xác. Một điểm rất khác biệt so với diễn đàn LCKH là các diễn đàn ngành của phương tây cho phép thoải mái đăng ý kiến phản hồi; các nạn nhân thoải mái đăng bài bào chữa, thậm chí thoải mái chỉ trích những kẻ đấu tố và ban quản trị. Thế nên độc giả có cái nhìn đa chiều. Các diễn đàn đó cũng quy định việc bôi nhọ là phi pháp. Điều đáng lo ngại là vô số thành viên của diễn đàn LCKH ngang nhiên gây hại cho người khác mà không sợ bị kiện cáo. Không có lý do gì chính đáng để diễn đàn này tiếp tục tồn tại. Chính phủ cần khuyến cáo để ban quản trị diễn đàn tự giải tán. Sau khoảng 3-6 tháng, nếu như họ vẫn không chịu giải tán thì công an nên vào cuộc. Giới học thuật muốn thảo luận về liêm chính thì đã có các diễn đàn chung như VietPhD, IVANET, các diễn đàn ngành, và các tạp chí chuyên về khoa học & công nghệ. Những diễn đàn, tạp chí này đều được kiểm duyệt chặt chẽ để tránh bới móc, đấu tố bừa bãi.

5.2 Yêu cầu các cơ quan truyền thông chấm dứt đăng bài bôi mớ, đấu tố đích danh cá nhân và tổ chức về những vấn đề khoa học còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định, và những tình huống phản giáo dục: Trong 03 năm vừa qua, các cơ quan truyền thông đại chúng đã vô số lần tấn công đích danh cá nhân, tổ chức về những vấn đề như vậy và các tình huống phản giáo dục. (Ví dụ về các tình huống phản giáo dục: bôi nhọ những người phạm lỗi không cố ý hoặc lỗi không rõ ràng, bôi nhọ những người có sản phẩm yếu kém ở thời kỳ đầu sự nghiệp hoặc được nâng cao trình độ muộn, bôi nhọ những người không được đào tạo bài bản về xuất bản, bôi nhọ những người phạm lỗi vụn vặt, khái quát để bôi nhọ cả một lĩnh vực hoặc một nhóm đề tài mà bản thân không có chuyên môn - xem thêm Phụ lục 1, Mục 2.2 về các tình huống này). Có sự câu kết giữa đám người đội lốt BVLC&CLHT với các nhà báo để thực hiện các vụ tấn công này. Một số nhà báo vô tri về khoa học thường xuyên quấy rầy các nhà nghiên cứu và lãnh đạo các viện/trường bằng những lời lẽ ngô nghê, khôi hài, thậm chí hỗn xược. Việc bôi mớ, đấu tố như vậy cũng có dấu hiệu phạm pháp. Các cá nhân, tổ chức bị đấu tố hoàn toàn có thể khởi kiện hoặc tố cáo với công an để xử phạt hành chính hoặc khởi tố hình sự.

5.3 Yêu cầu các cơ quan truyền thông đại chúng chấm dứt bôi mớ, đấu tố các ứng viên PGS/GS về các vấn đề khoa học còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định, và những tình huống phản giáo dục: Đề xuất này được tách khỏi Đề xuất 5.2 bởi lẽ nhiều người coi các PGS/GS như những người của công chúng (celebrities). Họ cho rằng có thể bôi mớ các ứng viên PGS/GS giống như giới showbiz. Trên thực tế, PGS/GS thường không phải là người của công chúng và cần được bảo vệ sự riêng tư như những người khác. Nước ta hiện nay đang thiếu rất nhiều PGS/GS. Nhiều trường đại học phải ngừng đào tạo tiến sĩ vì thiếu nguồn PGS/GS bổ sung. Nổi tiếng như đại học Ngoại thương mà cũng có 03 năm liền không có giáo sư. Trong bối cảnh ấy, nhiều cơ quan quản lý giáo dục và các trường/viện phải tiến hành nhiều biện pháp khuyến khích, thúc dục các nhà giáo nộp hồ sơ PGS/GS. Việc xét duyệt công nhận đạt chuẩn PGS/GS cũng dựa trên rất nhiều tiêu chí, phù hợp với hoàn cảnh VN. Thế nhưng từ 03 năm nay, nhiều nhân vật thô lỗ đã ngang nhiên đấu tố các ứng viên PGS/GS về các vấn đề như vậy trên truyền thông đại chúng. Việc đấu tố như vậy khiến công chúng hiểu sai về những đóng góp của các ứng viên đối với xã hội, và ảnh hưởng đến uy tín của hội đồng giáo sư các cấp, đặc biệt là đối với các nhà giáo sau đó vẫn được công nhận đạt chuẩn PGS/GS. Ngay cả những ứng viên không được công nhận thì cũng không nhất thiết vì những lý do như những kẻ đấu tố tuyên truyền. Vậy nên, trừ phi một ứng viên nào đó cố ý phạm những lỗi nghiêm trọng (v.d., học giả bằng thật, đạo văn nghiêm trọng, ngụy tạo số liệu ở mức nghiêm trọng), không có lý do gì chính đáng để bôi riếu họ ở nơi công cộng. Những hành vi đấu tố như vậy cũng có dấu hiệu phạm pháp và các ứng viên PGS/GS hoàn toàn có thể khởi kiện hoặc tố cáo với công an.

Những người bức xúc với ứng viên PGS/GS nào đó chỉ nên liên hệ trực tiếp với hội đồng giáo sư các cấp để tố cáo. Đôi khi, họ cũng có thể đăng tải bức xúc trên trang cá nhân, nhưng cũng chỉ nên tố cáo về những vi phạm nghiêm trọng do cố ý. Không thể tố cáo đích danh các ứng viên PGS/GS về những vấn đề còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định, hoặc những tình huống phản giáo dục.

5.4 Chỉ cấp phép cho các cơ quan truyền thông khoa học & công nghệ được quyền khai thác thông tin, đăng những ý kiến bàn luận về các vấn đề khoa học chuyên sâu, còn nhiều

tranh cãi, (bao gồm các vấn đề liên chính khoa học chuyên sâu): Các vấn đề khoa học chuyên sâu, còn nhiều tranh cãi, không phù hợp để phân tích, bàn luận trên truyền thông đại chúng bởi chúng ngoài tầm hiểu biết của hầu hết độc giả đại chúng. (Trừ một số tình huống hết sức đặc biệt. Ví dụ thời kỳ đại dịch Covid ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn dân, những bài phân tích, bình luận khoa học về Covid cũng tràn ngập trên truyền thông đại chúng). Chỉ các nhà khoa học có trình độ tốt và đúng chuyên ngành mới đủ trình độ để hiểu các vấn đề đó. Thậm chí, nhà khoa học của ngành này cũng không chắc hiểu được nhiều vấn đề của ngành khác.

Thế nhưng, trong vài năm qua, đã hình thành một liên minh quái gở giữa một số nhà báo vô tri khoa học, một vài giáo sư thô lỗ trong nước, và một nhóm người vô duyên ở hải ngoại - những người không hiểu gì về môi trường khoa học trong nước nhưng rất hăng hái với tay về nước đâm chọc. Liên minh này đã lợi dụng ưu thế có hàng triệu độc giả của truyền thông đại chúng. Họ thao túng một số tờ báo đại chúng để thường xuyên rao giảng ngô nghê về liên chính, bới móc, đầu tổ các cá nhân và tổ chức về những vấn đề còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định; thậm chí phóng đại và vu khống trong nhiều vụ việc. Ngay cả sau khi Bộ Giáo Dục, Hội đồng Giáo sư Nhà nước đã nêu phán quyết, các nhà báo vô tri vẫn tiếp tục suy diễn bậy bạ, loè bịp độc giả nhằm buộc tội các cá nhân và tổ chức, thậm chí còn “lên lớp” Hội đồng Giáo sư Nhà nước (xem Phụ lục 1, mục 2.1.1, 2.1.2, 2.1.7). Đã có vài trăm lượt cá nhân bị tổn thương, hàng trăm lượt cơ sở học thuật bị đánh phá. Hoạt động của một số trường đại học mới nổi có nhiều sáng kiến tiên phong bị tổn hại nghiêm trọng. Các thành viên trong liên minh còn viết bài tâng bốc lẫn nhau. Giáo sư thô lỗ viết bài tâng bốc nhà báo vô tri là “chính trực” vì hăng say đầu tổ giới nghiên cứu. Nhà báo vô tri lại tâng bốc các thành viên vô duyên, thô lỗ của liên minh là “Hiệp sĩ khoa học”.

Không quốc gia phát triển nào để cho truyền thông đại chúng lộng hành như vậy. Bộ Khoa học & Công Nghệ, Bộ Truyền thông & Thông tin chỉ nên cấp phép cho các cơ quan truyền thông về Khoa học & Công nghệ (v.d., các tạp chí khoa học của các bộ/ngành, trường đại học, tạp chí Tia Sáng, báo Khoa học & Phát triển) được thường xuyên khai thác thông tin, đăng ý kiến, bàn luận về các vấn đề khoa học đòi hỏi kiến thức chuyên sâu, còn nhiều tranh cãi. Chỉ các nhà khoa học làm việc ở các viện/trường trong nước được đăng ý kiến phân tích, bình luận về các vấn đề liên chính học thuật đòi hỏi kiến thức chuyên sâu. (Xem giải thích lý do ở Đề xuất 5.5). Bộ cũng không nên để cho các nhà báo không có chuyên môn và trình độ phù hợp viết phân tích, bình luận về các vấn đề liên chính học thuật chuyên sâu, nhiều tranh cãi. Các hội thảo liên chính học thuật thường liên quan đến các vấn đề khoa học chuyên sâu cho nên cũng chỉ nên mời các nhà báo của các cơ quan đó. Truyền thông đại chúng chỉ phù hợp để đăng những ý kiến bình luận về những vấn đề dễ hiểu với đại chúng (v.d., các vi phạm kinh điển như đạo văn, giả mạo số liệu để hiểu thường xảy ra ở bậc phổ thông và đại học, học giả bằng thật), và các tin ngắn, tin mô tả hoạt động/sự kiện, giới thiệu tấm gương liên quan đến khoa học và công nghệ.

5.5 Khuyến cáo những người không làm việc trong khu vực hàn lâm VN phản biện văn minh về các chính sách khoa học và giáo dục ở VN: Lâu nay các bộ, ngành chính phủ đã mời khá nhiều chuyên gia hải ngoại làm cố vấn chính sách trong nhiều lĩnh vực xã hội. Những người này đều am hiểu về hoạch định chính sách. Họ thường thể hiện sự lịch thiệp và khiêm tốn để giữ quan hệ lâu dài với đối tác và bởi họ hiểu rằng chính sách là một lĩnh vực thuộc KHXH&NV và có biên giới. Có nghĩa là những người không sống lâu dài ở một quốc gia, không có cơ hội bàn bạc với các chuyên gia bản địa thường thiếu quá nhiều kiến thức để có thể nêu ý kiến đúng đắn

về chính sách ở nơi đó. Chính vì vậy, ý kiến của họ chỉ để tham khảo. Các chuyên gia bản địa mới là những có quyền quyết định chính. Tuy nhiên, trong vài năm gần đây, một số cơ quan truyền thông đại chúng vô tình hay cố ý đã mời một số giáo sư hải ngoại khiếm nhã, không hiểu gì mấy về hoạch định chính sách ở VN. Những người này đã có nhiều nhận định phản cảm về chính sách khoa học và giáo dục VN, gây khó chịu cho giới hàn lâm trong nước. Lẽ ra, họ nên học tập các chuyên gia cố vấn nêu trên, khiêm tốn thừa nhận: “Tôi không sống ở VN cho nên quan điểm của tôi có lẽ không chính xác, tuy nhiên tôi nghĩ rằng...”, và nêu ý kiến một cách cẩn trọng, lịch thiệp sao cho độc giả trong nước cảm thấy dễ chấp nhận.

Ngoài ra, nhiều người khác không thuộc giới hàn lâm VN (sống ở nước ngoài, đã nghỉ hưu, đã bỏ nghề, làm việc ở khu vực phi-hàn lâm), chưa đạt đến tầm chuyên gia, cũng có nhiều phát biểu thô lỗ. Chính phủ cần khuyến cáo những người như vậy nên kiềm chế tối đa bởi hiểu biết của họ về môi trường khoa học và giáo dục trong nước rất hạn chế. Những người làm việc chủ yếu ở các viện nghiên cứu cũng nên cẩn trọng khi nói về các trường đại học, bởi họ cũng là ngoại đạo với môi trường đại học.

5.6 Khuyến cáo những người không thuộc giới hàn lâm VN chấm dứt can thiệp vào các vấn đề liên chính học thuật ở VN: Quy định liên chính học thuật là một dạng quy định nội bộ. (Một dạng nội quy). Cần rất nhiều hiểu biết về hoàn cảnh của cơ sở/địa phương và thực sự làm việc ở cơ sở/địa phương đó trong thời gian dài thì mới đủ kiến thức để góp ý xây dựng quy định đó. Hơn nữa, những quy định này gắn liền với “lòng tự tôn” của giới học thuật bởi chúng “răn dạy” họ phải sống như thế nào. Ở cấp cơ sở, Nghị định 109/2022/NĐ-CP đã cho phép mỗi cơ sở học thuật tự ban hành quy định liên chính phù hợp với hoàn cảnh riêng của mình. Ở cấp bộ/ngành, khu vực hàn lâm trong nước hiện nay đã có hàng vạn tiến sĩ, trong đó nhiều người đạt đẳng cấp các nhà khoa học của các trường/viện lớn của thế giới. Họ hoàn toàn đủ năng lực để cố vấn cho các cơ quan chính phủ xây dựng các quy định đó. Những người không thuộc giới hàn lâm VN (sống ở nước ngoài, đã nghỉ hưu, bỏ nghề, không làm việc ở khu vực hàn lâm trong nước, và các nhà báo) không đủ kiến thức và cũng không có tư cách gì để phán xét về liên chính học thuật ở VN, đặc biệt là các vấn đề nghiên cứu chuyên sâu. Quyền phải đi đôi với trách nhiệm!!! Những người này không có trách nhiệm đóng góp cho khu vực đó thì cũng không có quyền can thiệp vào khu vực đó. Những người ở hải ngoại muốn góp ý về chủ đề liên chính thì chỉ cần nêu kinh nghiệm ở hải ngoại là đủ, không nên phán xét, bình luận về liên chính ở VN. Trên thực tế, trong những năm qua, tất cả các bài viết của những người này đều rao giảng ngô nghê. Thậm chí họ còn bôi mớ, đầu tó các cá nhân và trường/viện ở VN về những vấn đề còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định, gây phần nộ cho giới học thuật trong nước.

Các hội thảo về liên chính học thuật cũng chỉ nên mời những người thuộc giới hàn lâm trong nước tham gia. Các cơ quan truyền thông chỉ nên đăng những ý kiến phân tích, bình luận về liên chính học thuật ở VN của những người thuộc khu vực hàn lâm trong nước. Không thể để tài điển hình tương vô tri về nghiên cứu cũng lên báo rao giảng về liên chính nghiên cứu; vô tri về quản lý cũng lên báo dạy dỗ các trường về quản lý khoa học. Những người làm việc chủ yếu ở các viện nghiên cứu, không hiểu gì mấy về những khó khăn, phức tạp ở các trường đại học cũng nên kiềm chế tối đa khi phát biểu về liên chính ở các trường đại học. Những người chuyên nghiên cứu về lý thuyết cũng nên kiềm chế khi nói về liên chính của những người thực nghiệm, và

ngược lại. Những điều này rất cần thiết để bảo vệ cộng đồng khoa học còn non yếu của nước ta trước sự tấn công bệnh hoạn từ bên ngoài.

5.7 Không bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo các cơ sở học thuật, các hội đồng học thuật, hội đồng giáo sư ngành, tri hoãn công nhận (công nhận lại) đạt chuẩn PGS/GS đối với những người có nhân cách không chuẩn mực (v.d., nhiều lần thực hiện hoặc cố vũ những hành vi có dấu hiệu phạm pháp hoặc phản giáo dục): Những người ở các vị trí lãnh đạo, thành viên các hội đồng học thuật, hội đồng giáo sư ngành, các PGS/GS là những người có ảnh hưởng lớn trong giới học thuật. Họ cần phải là tấm gương về nhân cách tử tế, độ lượng đối với các nhà giáo/nhà khoa học khác, với cộng đồng sinh viên, và công chúng. Đây là chưa kể, những người có quyền lực hoặc có chân trong các hội đồng thường được hưởng nhiều danh lợi hơn những người khác trong giới học thuật. Việc những người như vậy bới móc những người thiệt thòi hơn mình về những vấn đề còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định thật sự rất chướng mắt. Việc họ can thiệp thô bạo vào các ngành khác cũng là hành vi phản giáo dục. Chính phủ không nên bổ nhiệm những người có nhân cách không chuẩn mực (v.d., nhiều lần đội lốt BVLC&CLHT hoặc các dạng đội lốt khác để thực hiện hoặc cố vũ các hành vi có dấu hiệu phạm pháp, phản giáo dục). Ngoài ra, tất cả các tiến sĩ khác cũng cần rèn luyện nhân cách theo chuẩn mực hàn lâm quốc tế. Bởi lẽ, một trong những mục tiêu quan trọng của việc đào tạo tiến sĩ là đào tạo các nhà giáo. Không những vậy đó còn là nhà giáo có học vị cao nhất trong xã hội. Các nhà giáo cần phải luôn nỗ lực đảm bảo những phẩm cách của người thầy.

5.8 Không sử dụng ngân sách nhà nước để tài trợ cho các cá nhân và tổ chức nhiều lần thực hiện hoặc cố vũ những hành vi có dấu hiệu phạm pháp hoặc phản giáo dục: Nguồn ngân sách đầu tư cho khoa học hiện nay rất nhỏ và cần được sử dụng cho những mục đích tốt đẹp như phát triển khoa học & công nghệ, xây dựng cộng đồng hàn lâm văn minh. Không có lý do gì chính đáng để tài trợ cho dự án của các cá nhân và tổ chức nhiều lần thực hiện hoặc cố vũ những hành vi có dấu hiệu phạm pháp, phản giáo dục đội lốt BVLC&CLHT và các dạng đội lốt khác. Cần dành nguồn ngân sách đó cho những cá nhân, tổ chức xứng đáng hơn.

5.9 Gặp gỡ và đảm bảo quyền lợi cho những người có nhiều vấn đề học thuật còn tranh cãi Trong vài năm gần đây, một số trường đại học mới nổi bị đầu tố về các vấn đề liên quan đến thứ hạng trên các bảng xếp hạng quốc tế. Đó thường là các trường có nhiều sáng kiến tiên phong. Vài trăm lượt nhà nghiên cứu đã bị bới móc, đầu tố về các vấn đề còn nhiều tranh cãi như ghi nhiệm sở trên bài báo, xuất bản nhiều trong thời gian ngắn, hoặc có xuất bản trên các tạp chí của các nhà xuất bản có nhiều tranh cãi (v.d., MDPI, Hindawi, Frontiers). Hầu hết họ là các nhà nghiên cứu giỏi, đại diện cho cộng đồng đồng đạo các nhà khoa học gặp nhiều khó khăn về tài chính hoặc gặp những phức tạp ở nơi làm việc cơ hữu. Việc bới móc, đầu tố những người như vậy đã khiến nhiều người giỏi chán nản bỏ ra nước ngoài, hoặc đang ở nước ngoài thì ngần ngại về nước làm việc.

Chính phủ cần đảm bảo quyền lợi cho những người như vậy. Hội đồng Giáo sư Nhà nước, Hội đồng NAFOSTED, và các quỹ công lập khác cần có cơ chế, chẳng hạn như cho phép những ứng viên mà lý lịch có nhiều vấn đề học thuật tranh cãi được đề xuất “Danh sách Thành viên Hội đồng Không Mong muốn” khi nộp hồ sơ xét công nhận PGS/GS hoặc hồ sơ xin tài trợ dự án. Những người trong danh sách không mong muốn sẽ không được quyền thẩm định và bỏ phiếu hồ

sơ của ứng viên đó. (Ý tưởng này tương tự như “Danh sách Người thẩm định Không Mong muốn” để đề xuất với các tạp chí, mà các nhà nghiên cứu lâu năm đều biết). Các ứng viên cũng có thể đề xuất “Danh sách Thành viên Hội đồng Mong muốn”, bao gồm những người có thể thay thế cho các thành viên hội đồng không mong muốn. Ngay cả khi Hội đồng Giáo sư Nhà nước và các quỹ công lập chưa ban hành chính sách này, các nhà nghiên cứu có lý lịch có nhiều vấn đề còn tranh cãi vẫn có thể chủ động gửi 2 danh sách đó cho lãnh đạo các cơ quan đó và đề nghị thí điểm khi cần nộp sơ vào các cơ quan đó.

Ngoài ra, các cơ quan chính phủ nên tổ chức gặp gỡ riêng những người có nhiều vấn đề còn tranh cãi (v.d., các nạn nhân từng bị bôi mọc, đầu tố) và các (cựu) đại diện của các trường mới nổi nêu trên. Những người đó có thể nêu nguyện vọng và đề xuất các giải pháp để giải quyết các vấn đề còn tranh cãi.

5.10 Khuyến cáo những người “nghiện” soi mói, đầu tố liêm chính và các vấn đề xã hội nên dành nhiều thời gian để tham gia các hoạt động khác, kết bạn và học hỏi những người tử tế:

Những người được phân công phụ trách về liêm chính khoa học ở các cơ sở học thuật và các bộ/ngành đều phải có kiến thức về luật pháp, quản lý khoa học, và quản lý nhân sự. Thế nhưng, trong thời gian vừa qua, nhiều người không có các kiến thức ấy nhưng “nghiện” soi mói, đầu tố về liêm chính đã dẫn đến nhiều hành vi có dấu hiệu phạm pháp, phản giáo dục. Bệnh “nghiện” này còn dẫn đến thoái hoá nhân cách, biến họ trở thành cay nghiệt, khắt khe với người khác trong khi bao dung với bản thân, kích thích sự đầu đá trong tổ chức, khiến đồng nghiệp xa lánh, cấp trên lo ngại. Tốt hơn cả, họ nên dành nhiều thời gian để tự phê, vui chơi giải trí, hoặc tham gia các hoạt động khác như làm việc thiện nguyện. Nếu có điều kiện, họ nên theo học luật pháp, chính sách (v.d., học văn bằng hai và cao học luật, cao học chính sách). Đặc biệt, họ nên kết bạn, học hỏi những người tử tế, độ lượng. Cần lưu ý rằng, giới học thuật quốc tế không có khái niệm “Hiệp sĩ bảo vệ liêm chính”. Mục tiêu chủ yếu của đào tạo tiến sĩ là đào tạo nhà nghiên cứu, không phải là để đào tạo người bôi mọc, đầu tố người khác. Một vài người “nghiện” đầu tố thường lấy ví dụ Elizabeth Bik, một người chuyên bóc phốt các nghiên cứu sinh học, để biện minh. Tuy nhiên, bà Bik là ngoại lệ vô cùng hiếm hoi trong số hàng triệu nhà nghiên cứu trên thế giới, và không phải là điển hình cần khuyến khích. Những ngành khác không ai biết bà ta. Bà Bik đã có vài chục năm kinh nghiệm làm nghiên cứu trước khi bỏ nghề chuyển sang làm việc cho một công ty tư nhân để chuyên tâm bóc phốt, và cũng bị rất nhiều chỉ trích, kiện cáo.

Về những tiêu cực khác trong xã hội, quốc gia nào cũng có vô số vấn đề tiêu cực. Nhiều người “nghiện” bôi mọc, đầu tố tiêu cực đến mức trở thành bất mãn, lèm bèm hết chuyện này đến chuyện khác, tháng này qua năm khác, làm hoen ố hình ảnh nhà giáo, nhà khoa học. Lời khuyến cáo cho họ tương tự như với những người “nghiện” soi mói, đầu tố liêm chính.

5.11 Tạo cơ chế khuyến khích cộng tác nghiên cứu để tận dụng nguồn vốn đầu tư của các cơ sở học thuật cho nghiên cứu cơ bản:

Ngân sách đầu tư cho khoa học công nghệ của VN hiện chỉ chiếm một tỷ lệ rất thấp so với các quốc gia khác (1% GDP). Đầu tư cho nghiên cứu hàn lâm chỉ là một phần trong đó. Các doanh nghiệp tư nhân thường chỉ muốn đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng. Ở VN hiện tại chỉ có khoảng 15-20 cơ sở học thuật đầu tư tốt cho nghiên cứu hàn lâm, có khả năng trả thù lao tốt cho các xuất bản quốc tế. Gần 300 cơ sở còn lại không có khả năng đó. Do vậy, đa số các nhà nghiên cứu rất khó sống với nghề. Chính phủ cần có những biện pháp để khuyến khích các nhà nghiên cứu ở những cơ sở tài chính eo hẹp cộng tác với những nơi đầu

tư tốt. Ví dụ, Bộ Giáo dục có thể gợi ý những biểu mẫu hợp đồng lao động bán cơ hữu nhưng được hưởng hầu hết các quyền lợi như cơ hữu, hoặc các hợp đồng cộng tác đặc biệt cho các nhà nghiên cứu và các trường/viện có nhu cầu. (Do “đàn trí về luật pháp” của giới hàn lâm gốc Việt hiện nay vẫn còn quá thấp cho nên có thể cần những mẫu hợp đồng như vậy.)

5.12 Thành lập Hội đồng định hướng Liêm chính Học thuật & Phong cách Hàn lâm: Rất cần có một hội đồng như vậy để thu thập ý kiến, xây dựng chính sách, quy định bảo vệ liêm chính học thuật, chống đội lốt BVLC&CLHT và các dạng đội lốt để gây hại cho cá nhân và tổ chức và tuyên truyền phản giáo dục. Hội đồng này còn có trách nhiệm định hướng các nhà giáo, nhà khoa học rèn luyện nhân cách theo chuẩn mực văn minh quốc tế.

5.13 Yêu cầu các cơ sở học thuật bổ xung một chương về phong cách văn minh hàn lâm, chống đội lốt để đấu tố và tuyên truyền phản giáo dục khi xây dựng quy định liêm chính học thuật: Theo Nghị định 109/2022/NĐ-CP, có hiệu lực từ tháng 3/2023, Chính phủ đã bật đèn xanh cho các cơ sở học thuật tự soạn thảo quy định Liêm Chính Khoa Học riêng phù hợp với hoàn cảnh cơ sở mình. Việc phòng chống đội lốt BVLC&CLHT cũng quan trọng không kém việc bảo vệ liêm chính, bởi lẽ đội lốt để đấu tố cá nhân, tổ chức chính là một kênh quan trọng để kích thích thói bới móc, đầu đá không lành mạnh trong các cơ sở học thuật. Các cơ sở học thuật cũng cần giới thiệu các giảng viên, nhà nghiên cứu về phong cách văn minh của giới hàn lâm quốc tế.

5.14 Định kỳ trưng cầu ý kiến của giới hàn lâm trong nước về các biện pháp BVLC&CLHT, xây dựng cộng đồng hàn lâm văn minh, chống đội lốt để đấu tố và tuyên truyền phản giáo dục: Chính phủ cần trân trọng ý kiến của giới hàn lâm trong nước, đặc biệt là các nhà nghiên cứu và đại diện các trường đại học tự chủ. Cần có những biện pháp để bảo vệ và phát triển cộng đồng khoa học trong nước. Không thể để cho những nhân vật khiếm nhã từ hải ngoại, các “tiêu tướng hồng vệ binh”, các nhà báo, và những người không làm việc ở các khu vực hàn lâm VN gây tổn thương cho những nhà người đang trực tiếp phục vụ nền khoa học nước nhà và cản trở sự phát triển của các cơ sở học thuật.

Cuối cùng, tôi xin kính chúc Thủ tướng và Các Quý vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trên cương vị được giao.

Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2024

Kính thư,

TS. Nguyễn Kiều Dung

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]

<https://moet.gov.vn/content/tintuc/Lists/News/Attachments/8831/giao-duc-dai-hoc-nam-hoc-2021-2022.pdf>

- [2]
<https://giaoduc.net.vn/tu-112022-giang-vien-dhqghn-trong-3-nam-phai-co-toi-thieu-1-cong-bo-quoc-te-post223420.gd>
- [3]
<https://vnexpress.net/thu-truong-giao-duc-dao-tao-tien-si-nhieu-nhung-khong-hieu-qua-4636637.html>
- [4] <https://vtc.vn/thua-hon-7-000-chi-tieu-dao-tao-tien-si-trong-hai-nam-qua-ar692592.html>
- [5] <https://giaoduc.net.vn/co-the-nhieu-truong-dh-phai-dung-dao-tao-tien-si-vi-thieu-nguon-gs-pgs-bo-sung-post239552.gd>
- <https://giaoduc.net.vn/bao-cao-3-cong-khai-cua-truong-dh-ngoai-thuong-co-gi-post238898.gd>
- <https://plo.vn/thieu-hut-giao-su-khi-dai-hoc-tu-chu-post730307.html>
- [6] <https://vnexpress.net/9-dai-hoc-chiem-phan-lon-cong-bo-quoc-te-cua-viet-nam-4649026.html>
- [7]
<http://thongke.cesti.gov.vn/phan-tich-thong-ke/ket-qua-thong-ke/1082-cong-bo-khoa-hoc-viet-nam-2022>
- [8]
<https://dantri.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/ca-nuoc-co-gan-2500-to-chuc-khoa-hoc-va-cong-nghe-20161008093639427.htm>
- [9] <https://www.universityworldnews.com/post.php?story=20230517141406377>

PHỤ LỤC 1

CHI TIẾT VỀ NHỮNG LOẠI HÀNH VI CÓ DẤU HIỆU PHẠM PHÁP, PHẢN GIÁO DỤC ĐỘI LỐT BẢO VỆ LIÊM CHÍNH & CHẤT LƯỢNG HỌC THUẬT VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Từ 2020 đến nay, cộng đồng gốc Việt bỗng xuất hiện một nhóm người thường xuyên đội lốt BVLC&CLHT để bôi mớ, đầu tổ các nhà nghiên cứu, các trường/viện, và các cơ quan quản lý, tài trợ, và phát triển khoa học về những vấn đề khoa học chuyên sâu, còn nhiều tranh cãi, chưa có quy định. Đã có vài trăm lượt cá nhân và tổ chức bị bôi mớ, đầu tổ ở những nơi công cộng, có nhiều độc giả theo dõi (v.d., diễn đàn Liêm Chính Khoa học, các phương tiện truyền thông đại chúng). Ngoài ra, hiện tượng can thiệp thô bạo vào các lĩnh vực mà bản thân không có kiến thức, hoặc đội lốt “nghiên cứu”, đội lốt “phản biện xã hội” để gây hại đã có từ nhiều thập kỷ nay.

Các hành vi đội lốt để bôi mớ, đầu tổ nêu trên có thể được phân loại vào **12 loại hành vi có dấu hiệu phạm pháp và 07 loại hành vi phản giáo dục**. Dưới đây là mô tả 19 loại hành vi này.

2.1 Những loại hành vi có dấu hiệu phạm pháp đội lốt BVLC&CLHT

2.1.1 Vụ không việc cộng tác nghiên cứu ở các trường đại học mới nổi là không thực chất, tăng hạng ảo trên các bảng xếp hạng quốc tế

Quyền cộng tác nghiên cứu với các trường/viện khác là một trong những quyền cơ bản nhất của giới nghiên cứu bởi các nghiên cứu hàn lâm phục vụ cộng đồng nghiên cứu quốc tế chứ không chỉ nơi họ làm việc. Tuy nhiên mấy năm gần đây, nhiều người đầu tổ việc cộng tác giữa các nhà nghiên cứu và các trường đại học mới nổi ở VN. Họ dựa trên việc ghi nhiệm sở trên bài báo và dựa vào việc các trường đại học mới nổi xếp hạng cao trên các bảng xếp hạng quốc tế để tố cáo các hoạt động cộng tác đó là không thực chất, tăng hạng “ảo”. (Cần lưu ý rằng đa số các tạp chí trên thế giới quy định các tác giả ghi “nơi thực hiện nghiên cứu” trên bài báo. Do đặc thù của VN, một số tác giả ghi “nơi thực hiện” là nơi cộng tác chứ không phải nơi việc cơ hữu). Họ lấy ví dụ vài chục trường hợp xuất bản nhiều bài báo, vài chục trường hợp các bài báo hợp tác có vấn đề về chất lượng, và một vài “tác giả ma” làm bằng chứng cho những tố cáo đó.

Đây là sự vụ không. Các trường đại học mới nổi có hàng nghìn hợp đồng cộng tác nghiên cứu với rất nhiều nhà nghiên cứu khá giỏi ở VN và quốc tế. Chỉ một số cộng tác trong đó có vấn đề tranh cãi về cách ghi nhiệm sở. Đặc biệt, không thể căn cứ vào “cách ghi nhiệm sở” để kết luận về “chất lượng của việc cộng tác”, bởi đó là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau. Các trường/viện khác cũng có những người xuất bản rất nhiều, và có những vấn đề về chất lượng bài báo, “tác giả ma”. Nếu thống kê chi tiết thì chưa chắc trường nào đã nhiều vấn đề hơn trường nào. Ở các nước phương tây, không ai bị xử phạt chỉ vì xuất bản nhiều trong thời gian ngắn. Không chỉ các trường đại học mới nổi mà một số viện/trường khác cũng trả thù lao xuất bản bài báo quốc tế cho các nhà nghiên cứu cộng tác. Đó là chính sách rất đáng khích lệ bởi đa số những nhà nghiên cứu ở những cơ sở học thuật có tài chính eo hẹp có thể cộng tác nghiên cứu để kiếm sống bằng sở trường thay vì phải kiếm sống bằng cách khác (v.d., đi dạy thuê, hoặc bán hàng online).

Việc các trường đại học mới nổi có thứ hạng cao trên bảng xếp hạng quốc tế có rất nhiều lợi ích: (i) Nhiều nhà khoa học trên thế giới sẽ muốn cộng tác với các trường/viện đó để tiến hành các hoạt động thực chất. Họ thường thích cộng tác với trường/viện có thứ hạng hơn là các trường/viện “vô danh tiểu tốt”; (ii) Thứ hạng cao sẽ thu hút được nhiều sinh viên đến học, trường/viện sẽ có nhiều tiền để đầu tư cho các hoạt động cộng tác thực chất; (iii) Thứ hạng cao sẽ thu hút được nhiều sinh viên quốc tế đến học. Đây là một mục tiêu rất quan trọng của tất cả các trường đại học ở VN; (iv) Thứ hạng cao sẽ tạo thuận lợi cho các sinh viên tốt nghiệp từ trường/viện đó tiếp tục du học hoặc kiếm việc làm ở nước ngoài; (v) Việc tăng cường đầu tư cho hoạt động cộng tác đã tạo ra cơ hội cho vô số nhà nghiên cứu ở các trường không trả thù lao cho bài báo có cơ hội tốt để kiếm sống bằng chính sở trường nghiên cứu; (vi) Việc cộng tác thuần túy viết báo nhận thù lao có thể là bước khởi đầu cho những hoạt động thực chất khác trong tương lai gần; và cuối cùng là (vii) Đóng góp vào thành tích khoa học chung của quốc gia. Điều khôi hài là những người đầu tổ không bao giờ quên tính đến các trường này khi thống kê thành tích khoa học của VN.

Ngày 20/10/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố kết quả kiểm tra hoạt động khoa học công nghệ của hai trường đại học mới nổi, DT và TĐT. Hai trường này thường xuyên bị lên án là cộng tác không thực chất và thăng hạng ảo. Kết quả kiểm tra cho thấy đại học DT hầu như không có bất cập gì trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Việc 70% công bố quốc tế có tác giả là người nước ngoài và cán bộ kiêm nhiệm của đại học TĐT cũng không phải là bằng chứng về cộng tác không thực chất như đã giải thích ở trên, và không vi phạm pháp luật VN [10]. Do vậy, những tuyên bố bôi nhọ hoạt động cộng tác ở hai trường này là vu khống. Một số đại học mới nổi khác cũng nhiều lần bị vu khống về vấn đề này.

2.1.2 Bôi nhọ việc đầu tư cho cộng tác khoa học ở các trường đại học mới nổi

Kết quả kiểm tra ngày 20/10/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo cho thấy trường TĐT đầu tư 10-14% từ học phí cho công bố quốc tế. Thế nhưng có nhà báo đã suy diễn xằng bậy rằng việc chi tiêu này trái với Nghị định 99/2014/NĐ-CP bởi “Không có mục nào cho phép dùng học phí thu được của người học đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong các trường ĐH.” Trên thực tế, Khoản 5, Điều 12 của Nghị định này nêu rõ: “Hàng năm, dành tối thiểu 5% kinh phí từ nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học để đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ ở cơ sở giáo dục đại học”. Học phí là một nguồn thu hợp pháp và do vậy trường TĐT không hề vi phạm Nghị Định này. Các trường đại học ở phương tây đương nhiên cũng sử dụng học phí để đầu tư phát triển và khuyến khích các hoạt động nghiên cứu. Như vậy, do hoàn toàn không có kiến thức, nhà báo đã suy diễn xằng bậy để vu khống trường TĐT [10]. Đây chỉ một ví dụ về những bôi nhọ bừa bãi về việc đầu tư cho các hoạt động cộng tác nghiên cứu.

Hiện nay đầu tư cho Nghiên cứu & Phát triển ở VN đang rất thấp và có tỷ lệ giảm dần [11]. Có những địa phương không bố trí vốn hoặc bố trí với tỷ lệ rất thấp cho khoa học và công nghệ. Doanh nghiệp tư nhân thường chỉ đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng chứ không muốn đầu tư cho nghiên cứu cơ bản [12]. Chỉ có từ 15-20 trường/viện trả thù lao cho bài báo quốc tế tương đối khá, trong khi gần 300 trường/viện còn lại không có khả năng trả thù lao như vậy và mức lương của nhà nghiên cứu thường cũng rất thấp. Việc các nhà nghiên cứu ở gần 300 trường/viện đó cộng tác với các cơ sở có khả năng trả thù lao khá là cơ hội rất tốt để họ có thể kiếm sống bằng

đúng sở trường, thay vì phải đi dạy thêm, bán hàng online, hoặc làm những công việc khác. Như vậy, cần phải khuyến khích cộng tác nghiên cứu dạng này thay vì bóc lột.

2.1.3 Nhập nhèm về quy định của các tạp chí về cách ghi nhiệm sở trên công trình nghiên cứu để bóc lột các nhà nghiên cứu và nơi họ cộng tác

Trên thực tế, đại đa số các tạp chí uy tín quốc tế yêu cầu các tác giả ghi nhiệm sở trên ấn phẩm là “nơi thực hiện nghiên cứu” chứ không phải ghi “nơi làm việc cơ hữu”. Ở phương tây, các trường thường trả lương đủ sống và bố trí phòng làm việc cho người làm việc cơ hữu. Thế nên, nhà nghiên cứu thường ghi nơi thực hiện nghiên cứu là nơi làm việc cơ hữu. Ở VN, nhà nghiên cứu nhận lương thấp và hầu như không được bố trí chỗ ngồi làm việc thuận lợi (trừ các lãnh đạo trường/viện). Thế nên hầu hết các nhà nghiên cứu làm việc ở nhà và phải làm thêm các công việc khác để kiếm sống. Điều này dẫn đến việc nhiều người ghi nơi thực hiện nghiên cứu là trường/viện cộng tác, nơi trả tiền thù lao nghiên cứu cho họ. Trường/viện cơ hữu cũng không có quyền quản lý cán bộ của họ 24/24 giờ. Tuy nhiên những người đầu tổ hoạt động cộng tác này thường không nêu rõ yêu cầu của đại đa số các tạp chí mà tuyên truyền mập mờ để công chúng và những người ít khi xuất bản hiểu lầm rằng các tác giả trên thế giới bắt buộc phải ghi nơi làm việc cơ hữu. Mục đích họ làm như vậy là để bóc lột các nhà nghiên cứu và các trường/viện cộng tác.

2.1.4 Bóc lột các nhà nghiên cứu và nơi họ cộng tác chỉ vì cách ghi nhiệm sở trên công trình nghiên cứu

Từ 2020 đến nay, đã có vài trăm nhà lượt nghiên cứu và các trường/viện liên quan ở VN bị bóc lột chỉ vì họ ghi “nơi thực hiện nghiên cứu” là “trường cộng tác” thay vì “trường làm việc cơ hữu” trên các xuất bản quốc tế. Tuy nhiên nhóm đầu tổ không phát hiện được trường hợp nào làm trái quy định của cơ quan có thẩm quyền. Không những vậy, họ còn tố cáo nhảm những người không làm việc cơ hữu cho cơ quan nào hoặc những người được lãnh đạo cơ quan cơ hữu công khai bệnh vực. Đến nay, đã ba năm sau khi có phong trào đầu tổ về việc ghi nhiệm sở, chỉ có vài cơ sở học thuật có tiềm lực (v.d., một số trường/viện có năng lực trả thù lao tốt cho mỗi xuất bản quốc tế, Quỹ Khoa học Quốc gia - nơi có khả năng trả nhiều tiền cho các dự án, và một số trường công lớn) ban hành quy định về ghi nhiệm sở trên bài báo. Đại đa số các trường/viện khác không quy định về việc này, bởi họ muốn thu hút người giỏi đến làm việc.

Cũng cần nhấn mạnh rằng hợp đồng cộng tác nghiên cứu của các trường đại học mới nổi rất đa dạng và nhiều khi cũng không khác gì hợp đồng của các trường khác. Chỉ có 1, 2 trường yêu cầu người cộng tác chỉ ghi một nhiệm sở duy nhất, trong khi các trường khác cho phép ghi nhiều trường. Đây là chưa kể, mỗi trường có thể có nhiều loại hợp đồng cộng tác khác nhau dành cho nhiều đối tượng khác nhau. Trên thực tế, những người cộng tác phải chịu trách nhiệm về mọi sự “xung đột lợi ích” phát sinh do hợp đồng cộng tác. Giống như tất cả các trường/viện khác, các trường đại học mới nổi không có khả năng giám sát những “xung đột lợi ích” nếu có. Lẽ ra, những người bức xúc về vấn đề ghi nhiệm sở chỉ nên liên hệ trực tiếp với các trường/viện hoặc cá nhân có khả năng bị ảnh hưởng lợi ích. Việc họ công khai tấn công đích danh các cá nhân là phi pháp. Nếu họ muốn thảo luận về chính sách chung cho các trường/viện thì chỉ nên bình luận chung, không được phép đầu tổ đích danh các cá nhân và tổ chức.

2.1.5 Bôi nhọ việc kiếm tiền thông qua các hoạt động cộng tác để tấn công các nhà nghiên cứu nhận tài trợ dự án từ ngân sách và các trường/viện liên quan

Bôi nhọ việc kiếm tiền của các nhà nghiên cứu có dự án nhận tài trợ từ ngân sách là một loại hành vi phạm pháp khác. Một ví dụ điển hình là việc một nhân vật ở hải ngoại sáng tác ra mô hình “Ăn tiền ba đầu” rồi phát tán nhiều nơi. Theo đó, ông này cho rằng nhà nghiên cứu ghi “nơi cộng tác” thay vì “nơi làm việc cơ hữu” trên bài báo để ăn ba loại tiền: tiền dự án được tài trợ thông qua Quỹ của nhà nước, tiền lương của cơ quan cơ hữu, và tiền thù lao từ trường cộng tác, và coi đó là xấu. Đây là sự phóng đại nhằm bôi nhọ các nhà nghiên cứu và nơi họ cộng tác. Hầu hết các trường/viện trên thế giới đều không cắt lương của những người làm việc cơ hữu có dự án được tài trợ. Do vậy, thuật ngữ “Ăn tiền ba đầu” là sự phóng đại để bôi nhọ. Không lẽ, nếu họ ghi nhiệm sở là trường cơ hữu thì vẫn là “Ăn tiền hai đầu” với hàm nghĩa xấu? Việc ghi tên nhiệm sở là trường cộng tác không nhất thiết được trả thù lao, bởi còn tùy theo chính sách của từng trường. Có trường không tài trợ các bài báo đã được tài trợ từ nguồn khác, hoặc có những giai đoạn chỉ tài trợ những bài báo chất lượng cao (v.d., đăng trên các tạp chí của Nature, Science) để khuyến khích chất lượng. Nhiều người ghi tên trường cộng tác chỉ vì họ có thuận để duy trì hoạt động cộng tác. Ngoài ra, việc một bài báo nhận tài trợ từ nhiều nguồn khác nhau là hết sức bình thường trên thế giới (không khó để tìm thấy vô số bài báo ghi lời cảm ơn vài nguồn tài trợ khác nhau. Ngay cả những người đầu tổ cũng có những bài như vậy). Thế nên, nếu một số trường ở VN quyết định tài trợ cho những bài báo đã được tài trợ từ ngân sách cũng là bình thường.

Điều quan trọng, không có bằng chứng “xung đột lợi ích” bởi chưa có nhà nghiên cứu nào vi phạm quy định nào của cơ quan tài trợ hoặc các trường/viện liên quan. Khi thẩm định các dự án đề tài trợ, nhiều quỹ quốc gia chỉ chấm điểm bản đề xuất và năng lực nghiên cứu của chủ nhiệm đề tài và nhóm nghiên cứu, nhưng không chấm điểm hồ sơ cơ quan chủ quản hoặc cơ quan cơ hữu của chủ nhiệm đề tài. Do vậy, việc giành được tài trợ chủ yếu là do công sức của chủ nhiệm đề tài và nhóm nghiên cứu, không liên quan đến nơi làm việc cơ hữu. Có thể coi mỗi dự án được tài trợ từ ngân sách là một công việc làm thêm của các tác giả đó, giống như dạy thêm, hoặc làm tư vấn cho công ty. Cái gọi là “thiệt hại của cơ quan cơ hữu” trong trường hợp này cũng giống như việc chủ nhiệm đề tài đi dạy thêm, làm tư vấn thêm để kiếm tiền. Chừng nào các hoạt động dạy thêm, làm tư vấn thêm không bị lên án thì không có lý do gì để lên án hoạt động nghiên cứu này. Đây là chưa kể, đã xảy ra những vụ đầu tổ nhằm những người không làm việc cơ hữu cho cơ quan nào và những người được lãnh đạo cơ quan cơ hữu công khai cho phép họ ghi nhiệm sở như vậy [13]. Một dạng khác là đầu tổ bừa bãi do thiếu hiểu biết. Không có quỹ nào yêu cầu những dự án được tài trợ trong thời gian khoảng 02 năm xuất bản 16-18 bài báo [13].

Lẽ ra, những người bức xúc chỉ nên liên hệ trực tiếp với các bên liên quan để thông báo cho họ nguy cơ xung đột lợi ích. Việc đầu tổ đích danh các nhà nghiên cứu, hoặc trường/viện liên quan là phi pháp. Có “xung đột lợi ích” hay không là việc riêng của các bên liên quan, không phải là việc của họ. Còn nếu họ muốn góp ý về chính sách của các cơ sở học thuật và các quỹ thì chỉ nên bình luận chung, không được phép đầu tổ đích danh các cá nhân và tổ chức.

2.1.6 Sử dụng sai thuật ngữ “mua bán bài báo” để bôi nhọ các nhà nghiên cứu và nơi họ cộng tác

Từ 2020 đến nay, nhiều người thường xuyên sử dụng cụm từ “mua bán bài báo” để bôi nhọ các nhà nghiên cứu về vấn đề ghi nhiệm sở hoặc vì họ cộng tác với các trường đại học mới nổi có thứ hạng cao trên các bảng xếp hạng quốc tế. Đây là cách sử dụng sai thuật ngữ để vu khống bởi các tác giả vẫn giữ quyền sở hữu đối với bài báo. Không hề có sự chuyển nhượng quyền sở hữu trong những trường hợp này. Thuật ngữ “mua bán bài báo” chỉ phù hợp khi nói về các hoạt động chẳng hạn như viết thuê bài báo rồi để cho người khác đứng tên tác giả. Mục đích sử dụng sai thuật ngữ là cố tình bôi nhọ các nhà nghiên cứu và trường/viện có liên quan. Nhiều người có nhiều cộng tác như vậy đang góp phần đào tạo nhiều nhà nghiên cứu và xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh.

2.1.7 Bôi nhọ các ứng viên PGS/GS, Hội đồng Giáo sư Nhà nước, và các trường/viện liên quan

Như đã nêu ở Phần I, hầu hết các trường đại học ở VN không xứng đáng được coi là đại học nghiên cứu. Do vậy, trong quá trình xét công nhận đạt chuẩn PGS/GS, các hội đồng ngành xem xét rất nhiều tiêu chí đóng góp, cả về nghiên cứu, giảng dạy, và phục vụ cộng đồng. So với các nước phát triển, các ứng viên VN phải công khai quá nhiều thông tin trong hồ sơ xét đạt chuẩn PGS/GS. Điều này đã tạo cơ hội cho nhiều kẻ thiếu tử tế tấn công họ. Trong mấy năm gần đây, cứ mỗi đợt xét duyệt là lại có vài chục cho đến hàng trăm ứng viên PGS/GS bị đầu tố trên các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội. Đã có vài chục ứng viên PGS/GS sau khi bị đầu tố vẫn được công nhận đạt chuẩn PGS/GS. Vài chục người khác không được công nhận năm đó, nhưng được công nhận một vài năm sau đó. Ngay cả với những người không được công nhận đạt chuẩn, lý do không được công nhận không nhất thiết giống như những người đầu tố tuyên truyền. Trừ phi ứng viên có những vấn đề rất nghiêm trọng do cố ý (v.d., học giả bằng thật, cố tình đạo văn, gian lận số liệu ở mức độ nghiêm trọng), việc công khai đầu tố họ là phi pháp. Ngoài ra, việc đầu tố đó còn bôi nhọ uy tín của hội đồng giáo sư các cấp bởi khiến công chúng nghi ngờ sự công tâm của các hội đồng. Có nhà báo vô tri còn viết bài “Liên chính khoa học bắt đầu từ việc xét giáo sư, phó giáo sư” để “lên lớp” Hội đồng Giáo sư Nhà nước [14], đến nỗi một giáo sư già phải thốt lên: “Còn ngưỡng nào nữa của sự xúc phạm?”. PGS/GS thường không phải là người của công chúng (celebrities). Giới hàn lâm cần được bảo vệ sự riêng tư giống như những người khác trong xã hội.

2.1.8 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu và các trường/viện liên quan chỉ vì đăng bài trên các tạp chí còn nhiều tranh cãi

Hiện nay chỉ có một số trường/viện, Quỹ khoa học của nhà nước, và Hội đồng Giáo sư Nhà nước yêu cầu các nhà nghiên cứu cơ hữu xuất bản trên các tạp chí quốc tế, nhưng cũng không yêu cầu cao (v.d., chỉ cần trong danh mục WoS, Scopus). Hầu hết các trường/viện khác thậm chí không đặt ra yêu cầu về công bố quốc tế. Thế nhưng trong mấy năm vừa qua, đã có nhiều nhà nghiên cứu bị đầu tố công khai chỉ vì xuất bản bài báo trên các tạp chí còn nhiều tranh cãi của các nhà xuất bản như MDPI, Hindawi, Frontiers v.v...mặc dù nhiều tạp chí này cũng trong danh mục WoS, Scopus. Lý do đầu tố là các tạp chí này thường yêu cầu nộp phí xuất bản, có thời gian bình duyệt rất nhanh, và xuất bản rất nhiều bài trong mỗi tập (volume). Tuy nhiên, những người biện hộ các tạp chí này cho rằng nhiều tạp chí này của các nhà xuất bản này còn tốt hơn nhiều tạp chí khác được các trường/viện và các quỹ tài trợ nghiên cứu chấp thuận.

Trong môi trường quan liêu ở VN, có rất nhiều lý do khiến các nhà nghiên cứu cần đăng bài các tạp chí xuất bản nhanh. Trên thực tế, những người bị đầu tố đều không vi phạm quy định nào của các cơ quan có thẩm quyền. Lẽ ra, những người bức xúc chỉ nên liên hệ trực tiếp đến các cơ quan có thẩm quyền, hoặc thảo luận chung. Việc đầu tố công khai các nhà nghiên cứu là phi pháp.

2.1.9 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu về việc xuất bản nhiều trong thời gian ngắn

Trong vài năm qua có một số nhà nghiên cứu bị đầu tố trên các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội, chỉ vì xuất bản vài chục bài báo mỗi năm. Có nhiều nguyên nhân khiến họ xuất bản nhiều. Ví dụ, trong ngành Y tế Cộng đồng, việc tham gia vào các nhóm thực hành, hoặc quản lý các bộ dữ liệu không phổ biến, dù không trực tiếp viết bài báo cũng cần được có tên trên bài báo. Chính vì vậy những người quản lý nhiều dự án về y tế cộng đồng hoặc tham gia vào nhiều nhóm thực hành có tên trên nhiều bài báo trong khoảng thời gian ngắn là điều không khó hiểu. Nhiều người có khả năng xuất bản nhiều do có mạng lưới tốt. Họ đang góp phần đào tạo các nhà nghiên cứu và xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh. Điều quan trọng là trên thế giới có hàng nghìn nhà nghiên cứu xuất bản rất nhiều bài như vậy mỗi năm nhưng không có ai bị chỉ trích, lên án. Việc đầu tố những trường hợp như vậy là phi pháp.

2.1.10 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu, người hướng dẫn, và các trường/viện liên quan về những lĩnh vực mà bản thân không có chuyên môn

Từ vài thập kỷ nay, đã có khá nhiều luận án, nhóm đề tài nghiên cứu bị đem ra bôi nhọ, chế riếu chỉ vì tiêu đề không hợp khẩu vị của những người không hề có chuyên môn về các lĩnh vực đó. Một số ví dụ là các luận án "Hành vi nịnh trong tiếng Việt", "Đặc điểm giao tiếp với dân của Chủ tịch UBND xã", "Nghiên cứu ảnh hưởng của đặc điểm nhân trắc ngực nữ sinh Bắc Việt Nam tới áp lực và độ tiện nghi áp lực của áo ngực". Những luận này sau đó đều được các giáo sư đúng chuyên ngành đảm bảo chất lượng chuyên môn. Nhiều học giả không biết gì về luật học nhưng lại viết bài chê bai luận án luật học của một vị thượng toạ. Hay có nhưng tiến sĩ quản trị, tiến sĩ toán chê bai về một nghiên cứu tế bào gốc. Bất luận chất lượng của những công trình đó ra sao, việc tùy tiện phê phán về những vấn đề không thuộc lĩnh vực của mình là hành vi khó chấp nhận.

Một dạng vi phạm khác là đầu tố nhà nghiên cứu vì không hiểu bản chất của các ngành. Ví dụ, nhiều người ngoại đạo bôi nhọ các giáo sư kinh tế hướng dẫn nghiên cứu các luận án về thể thao (v.d., luận án về cầu lông, bóng đá, chơi cờ, cử tạ). Trên thực tế, thể thao là lĩnh vực rất rộng liên quan đến nhiều lĩnh vực như kinh tế, y tế, giáo dục, luật, tâm lý v.v... Trên thế giới, có khá nhiều luận án kinh tế về các bộ môn thể thao. Ở VN, hiện vẫn rất hiếm người có bằng Tiến sĩ chuyên về Thể thao. Thế nên, việc các giáo sư kinh tế hướng dẫn luận án về các bộ môn thể thao là phù hợp.

Đa số các luận án, đề tài bị chế riếu thuộc về các lĩnh vực KHXH&NV có lẽ vì các lĩnh vực này "có vẻ dễ hiểu" đối với độc giả. Tuy nhiên, các lĩnh vực Khoa học Tự nhiên và Kỹ thuật (KHTN&KT) của VN có lẽ cũng không thiếu các luận án xoàng xĩnh, kém cỏi, bởi các trường đại học của VN cũng không có được xếp hạng cao trên các bảng xếp hạng quốc tế về các lĩnh vực này. Không gì có thể biện minh cho những sự tấn công bừa bãi của người có trình độ tiến sĩ đối với các lĩnh vực mà họ không hề có chuyên môn.

2.1.11 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu về phương pháp nghiên cứu

Nhiều lĩnh vực khoa học không phải là khoa học chính xác dẫn đến bất kỳ phương pháp nghiên cứu nào cũng có nhược điểm. Các công trình với phương pháp nghiên cứu ưu việt hơn thường có khả năng đăng trên các tạp chí chất lượng cao hơn. Các công trình sử dụng những phương pháp kém ưu việt vẫn có thể đăng trên các tạp chí ít uy tín hơn, nhưng không nhất thiết là tạp chí “ròm”. Thật ra, chỉ những người đúng chuyên ngành mới đánh giá được mức độ ưu việt của các phương pháp nghiên cứu và hiểu được một lời chỉ trích về phương pháp nghiên cứu của một công trình nào đó là đúng hay sai. Những nhà nghiên cứu giỏi của các chuyên ngành khác, cho dù cùng lĩnh vực, cũng không có khả năng đánh giá, chưa nói đến những người thuộc các lĩnh vực khác hay công chúng. Thế nên việc bôi móc, chê bai về phương pháp nghiên cứu để hạ bệ một người nào đó nơi công cộng cũng là những hành vi không tử tế thậm chí phi pháp.

2.1.12 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu không khai báo tất cả các công trình xuất bản

Ngay cả ở các nước phát triển, các nhà khoa học cũng không bị bắt buộc phải khai báo tất cả các ấn phẩm của họ trên các trang giới thiệu của trường, các hồ sơ xét phong PGS/GS, hồ sơ dự án, và nhiều công việc khác. Họ thường chỉ khai báo một danh sách chọn lọc những ấn phẩm mà họ ưng ý nhất, hoặc phù hợp nhất cho một công việc nào đó. Ở VN cũng vậy, không có cơ quan nào bắt buộc các nhà nghiên cứu phải khai báo tất cả các công trình xuất bản. Thế nhưng, một số kẻ rêu rao rằng các ứng viên PGS/GS không khai toàn bộ các xuất bản của họ trong hồ sơ đề nghị công nhận PGS/GS là không trung thực. Điều này hoàn toàn sai, bởi Hội đồng Giáo sư Nhà nước không yêu cầu các ứng viên phải khai báo tất cả các công trình xuất bản. Việc bôi nhọ các ứng viên về một vấn đề không có quy định như vậy cũng là phi pháp.

2.2 Những loại hành vi phản giáo dục đội lốt BVLC&CLHT

Dưới đây là các dạng hành vi (tình huống) bôi móc, đầu tố các cá nhân và tổ chức về những lỗi hoặc những yếu kém có thật. Tuy nhiên dưới góc độ giáo dục, việc công khai bôi móc, đầu tố này là không tử tế. Việc khái quát để chìm hàng một ngành khoa học hoặc một nhóm đề tài ngoài chuyên môn của mình cũng là phản giáo dục.

2.2.1 Bôi nhọ những người phạm lỗi không cố ý hoặc lỗi không rõ ràng

Nhiều khi, một vài thành viên trong nhóm nghiên cứu phạm lỗi liên chính (v.d., đạo văn, gian lận số liệu) khiến tác giả chính bị liên lụy. Tuy nhiên, đó là lỗi không cố ý bởi ngoài mong muốn của tác giả chính. Việc bài báo quốc tế bị rút lại cũng có thể là lỗi không cố ý, do sự bất cẩn của bản thân hoặc một vài thành viên trong nhóm. Ngay cả những người đoạt giải Nobel cũng từng có công trình xuất bản bị rút lại. Dù cẩn thận đến mấy, không nhà nghiên cứu nào có thể đảm bảo rằng suốt cả cuộc đời, bản thân và các nhóm nghiên cứu của mình sẽ không dính những lỗi nghiêm trọng nhưng không cố ý. Vậy nên, việc bôi móc những lỗi không cố ý ở nơi công cộng là không tử tế. Ngoài ra, khi những nhà nghiên cứu ngành khác cũng không thể đảm bảo chắc chắn một người phạm lỗi cố ý hay vô ý dù đã được các bên giải thích thì nên coi đó là lỗi không rõ ràng. Cũng không nên bôi móc những lỗi không rõ ràng nơi công cộng.

Đã từng xảy ra chuyện một nhà nghiên cứu nổi tiếng vốn là người rất cẩn thận nhưng bị liên lụy khi có cộng sự bất cẩn dẫn đến vài bài báo của nhóm nghiên cứu bị rút khỏi tạp chí. Thế nhưng nhiều người vẫn cố tình bôi móc ông trên báo chí và mạng xã hội. Việc đầu tố đó là không

tử tế. Trên thực tế, giới học thuật quốc tế ít khi quan tâm đến lỗi của người ngành khách bởi khả năng cao là lỗi không cố ý, hoặc không rõ ràng. Chỉ một số lượng nhỏ trong đó là lỗi cố ý. Trừ những vụ vi phạm rất nghiêm trọng mới thu hút sự quan tâm của họ.

2.2.2 Bôi nhọ những người ở thời kỳ đầu sự nghiệp hoặc được nâng cao trình độ muộn

Ở thời kỳ đầu sự nghiệp, các nhà nghiên cứu vẫn còn nhiều điều non nớt. Thế nên họ có thể có những ấn phẩm chất lượng yếu, phương pháp kém tinh xảo, xuất bản trên các tạp chí ít uy tín, tạp chí “săn mồi”. Sau nhiều năm làm việc, tay nghề của họ mới được nâng lên dần dần. Những người bức xúc với công trình của những người ở đầu sự nghiệp có thể liên hệ trực tiếp tới các cơ quan có thẩm quyền để khiếu nại. Họ cũng có thể bàn luận chung về những trường hợp như vậy, nhưng không nên nêu đích danh cá nhân hoặc tổ chức nào. Việc đầu tố công khai các sản phẩm ở thời kỳ đầu sự nghiệp của các nhà nghiên cứu là thiếu tử tế và phản giáo dục.

Một dạng khác là những người làm việc trong khu vực hàn lâm nhiều năm mới tìm được nhóm nghiên cứu tốt và bắt đầu học hỏi để nâng cao trình độ về xuất bản. Họ gặp nhiều khó khăn giống như những người ở thời kỳ đầu sự nghiệp. Những người như vậy thường bị chất vấn bằng những câu đại loại như: “Tại sao bao nhiêu năm không xuất bản được bài nào, năm nay lại xô ra mấy bài liền?”. Trừ phi phát hiện được họ có gian lận nghiêm trọng do cố ý (v.d., thuê người khác viết hộ), những chất vấn như vậy là thiếu tử tế và phản giáo dục.

2.2.3 Bôi nhọ những người không có cơ hội được đào tạo bài bản về xuất bản quốc tế

Vì nhiều lý do, đến nay khu vực hàn lâm nước ta vẫn có một tỷ lệ lớn các nhà nghiên cứu không có cơ hội được đào tạo bài bản về xuất bản quốc tế. Ví dụ, trong các ngành KHXH&NV, nhiều người tốt nghiệp tiến sĩ ở trong nước sẽ gặp rất nhiều khó khăn về vấn đề xuất bản này bởi các ngành này vẫn rất thiếu thầy hướng dẫn có năng lực xuất bản tốt. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu này cũng có nhiều đóng góp vào cho ngành họ nói riêng và sự phát triển của VN nói chung bằng các nghiên cứu chính sách, nghiên cứu ứng dụng, và các công việc khác để phục vụ cộng đồng. Những người bức xúc với chất lượng nghiên cứu của họ có thể liên hệ trực tiếp tới các cơ quan có thẩm quyền để khiếu nại. Họ cũng có thể tranh luận chung để nâng cao chất lượng nghiên cứu. Tuy nhiên, việc đầu tố công khai những người như vậy là thiếu tử tế. Thành ngữ “không biết thì không có tội” rất đúng trong những trường hợp này.

2.2.4 Bôi nhọ các nhà nghiên cứu về những lỗi vụn vặt

Những người làm nghiên cứu lâu năm đều biết rằng gần như 100% ấn phẩm đều mắc phải các lỗi vụn vặt, chẳng hạn như diễn đạt tiếng Anh kém; dùng thuật ngữ không chuẩn; có những sai sót nhỏ, ít quan trọng liên quan đến tiêu đề, bảng biểu, công thức, số liệu, dữ liệu, đồ thị, hình ảnh. Nếu một bài báo, chương sách mắc quá nhiều lỗi vụn vặt thì cũng đáng phàn nàn. Tuy nhiên, đã có nhiều người hăng say “bới lông tìm vết” chỉ nhằm hạ bệ người khác, cho dù số lỗi vụn vặt của công trình bị bới móc là không đáng kể.

2.2.5 Bôi nhọ một lĩnh vực hoặc một nhóm đề tài dù bản thân không có chuyên môn

Không thể phủ nhận rằng một tỷ lệ đáng kể luận án tiến sĩ ở VN có nhiều yếu kém. Tuy nhiên ở chiều ngược lại, việc những người có trình độ tiến sĩ khái quát để đim hàng cả một ngành khoa

học hoặc một nhóm đề tài mà họ không có chuyên môn cũng rất khó chấp nhận. Có những giáo sư, tiến sĩ tỏ ra ngạc nhiên vì ở nước ta có những luận án nghiên cứu về phát triển cầu lông, yoga, bóng rổ, cử tạ. Hay có những học giả các ngành tự nhiên, kỹ thuật, tâm lý học khái quát về các nghiên cứu kinh tế như thế này: “Có nhiều luận án chỉ là những báo cáo về quá trình chuyển biến kinh tế xã hội của một địa phương”. “Các luận án này có tên giống hệt nhau, áp dụng từ tỉnh này sang tỉnh khác”, “Các luận án này chỉ như một báo cáo tổng kết của một ngành, một địa phương”.

Trên thực tế, rất nhiều luận án ở VN để phục vụ cố vấn chính sách cho các cơ quan chính phủ, các bộ/ngành, và địa phương. Ở phương tây không thiếu những luận án về phát triển cầu lông, yoga, bóng rổ, cử tạ. Trong ngành khoa học chính sách ở phương tây, nhiều luận án hàn lâm cũng có chủ đề khá giống các luận án nêu trên ở VN. Chẳng hạn, khá nhiều luận án về “quá trình chuyển biến kinh tế xã hội của một địa phương”. Mỗi tỉnh đều có vô số những đặc điểm khác nhau về kinh tế, xã hội, dân tộc, địa lý, công nghiệp, quốc phòng. Những nghiên cứu về chuyển biến kinh tế-xã hội đều phải bao gồm tất cả những đặc điểm ấy. Thế nên, mặc dù chủ đề một số luận án có vẻ tương đối giống nhau, nghiên cứu về các tỉnh khác nhau vẫn có thể là những luận án rất khác nhau.

Nhiều người lý sự rằng mặc dù chủ đề luận án của tây có vẻ giống ta nhưng họ áp dụng những phương pháp nghiên cứu khoa học chuẩn mực, lập luận chặt chẽ, kết cấu hoàn chỉnh. Đương nhiên, các đội bóng đá VN không thể so sánh với các đội Barcelona, Real Madrid. Nhưng không vì thế mà có thể tùy tiện đòi xóa sổ đội bóng nào đó của VN. Chỉ những luận án nào chất lượng dưới mức hầu hết các luận án của ngành đó ở VN thì mới là có vấn đề. Chỉ những người đứng chuyên ngành mới đủ trình độ đánh giá về chất lượng luận án. Việc khái quát bừa bãi để dìm hàng các ngành khác cho dù không tấn công đích danh cá nhân hay tổ chức nào cũng là hành vi phản giáo dục.

2.3 Những loại hành vi phản giáo dục khác

Dưới đây là những hành vi đội lốt “nghiên cứu” hoặc đội lốt “phản biện xã hội” để tuyên truyền phản giáo dục hoặc tấn công các cá nhân và tổ chức, đã diễn ra từ nhiều thập kỷ nay.

2.3.1 Đội lốt nghiên cứu để can thiệp thô bạo vào những lĩnh vực mà bản thân không có chuyên môn

Năm 2007, một giáo sư toán học nổi tiếng cùng với một tiến sĩ tin học và một cử nhân kinh tế đã thành lập viện IDS với sứ mệnh “Nghiên cứu, tư vấn các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế và xã hội; đưa ra các giải pháp, những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức (doanh nghiệp, các tổ chức nhà nước và các tổ chức khác)”. Ông tiến sĩ tin học và bà cử nhân kinh tế là viện trưởng và viện phó của IDS. Ông giáo sư toán là chủ tịch hội đồng khoa học. Viện này phải tự giải tán năm 2009 sau khi Thủ tướng ban hành Quyết định 97/2009/QĐ-TTg, dẫn đến hạn chế khả năng công bố công khai các kết quả nghiên cứu của viện. Năm 2014, Chính phủ lại ban hành quy định yêu cầu lãnh đạo các viện nghiên cứu tư nhân phải có bằng tiến sĩ về lĩnh vực đăng ký hoạt động. Những người am hiểu đều thấy việc giải tán viện là hoàn toàn hợp lý, bởi lẽ để nghiên cứu nghiêm túc về bất kỳ lĩnh vực nào thì tối thiểu phải có trình độ cao học về lĩnh vực đó. Ba người này đều không đủ trình độ thẩm định chất lượng các nghiên cứu về phát

triển kinh tế và xã hội. Chính vì không có kiến thức cho nên các họ không hiểu rằng khác với KHTN&KT, KHXH&NV có biên giới. (Có nghĩa là, phải là chuyên gia về quản trị nhà nước được đào tạo bài bản, sống lâu năm ở VN gần đây, và có nhiều cơ hội trao đổi với các chuyên gia trong nước thì mới đủ trình độ nghiên cứu, tư vấn về các lĩnh vực đó). Thế nên họ đã câu kết với giới chính trị hải ngoại, những kẻ không có đủ cả Tâm lẫn Tầm để bàn về chính trị VN. Theo BBC, viện IDS bị công an nghi ngờ "nhận tiền của nước ngoài và có hoạt động chống đối Nhà nước". Một số cựu lãnh đạo và thành viên của viện này sau đó còn a dua theo đám chống cộng hải ngoại để tuyên truyền những điều phản giáo dục, phản văn minh mà ngay cả các nước phương tây cũng không chấp nhận được: kích động thù hận, chia rẽ dân tộc, phỉ báng công lao xương máu của các anh hùng liệt sỹ, bôi bẩn các chiến thắng của dân tộc do đảng lãnh đạo, tụy tiện bôi nhọ các cá nhân và tổ chức phục vụ nhà nước.

Một ví dụ khác là “tự nghiên cứu” rồi phê phán các chủ trương, đường lối lớn của quốc gia. (Ví dụ, khá nhiều các giáo sư, tiến sĩ vật lý, sinh học, xây dựng, cơ học, văn chương v.v...”tự nghiên cứu” rồi phê phán Chủ nghĩa Marx-Lenin). Đặc điểm chung của những người này là thiếu trầm trọng kiến thức nền tảng về KHXH&NV và cũng không biết gì về quan điểm của giới khoa học phương tây về các vấn đề đó. Họ chỉ nghe giới chính trị gia, giới hoạt động chính trị, giới hoạt động nhân quyền, và truyền thông phương tây nói xấu chế độ rồi a dua theo, hăng say cổ vũ cho các hoạt động phạm pháp, phản văn minh. Những “nghiên cứu” của họ không tuân theo những chuẩn mực khoa học và chỉ đáng coi là những tuyên truyền chính trị dựa trên thiên kiến chủ quan. Công dân có quyền “tự nghiên cứu” mọi thứ trên đời, kể cả những thứ mà họ không được đào tạo. Tuy nhiên, những người có trình độ tiến sĩ phải vô cùng cẩn trọng hơn những người khác khi muốn công khai những “kết quả nghiên cứu” về những lĩnh vực ngoài chuyên môn của mình. Tiếc rằng, đã có những giáo sư, tiến sĩ phải đi tù vì quá tự tin vào năng lực “tự nghiên cứu” các vấn đề chính trị, xã hội dẫn đến truyền bá những tư tưởng phản giáo dục, thậm chí phạm pháp. Để phát triển quốc gia thì cần phải dựa trên những nghiên cứu khoa học nghiêm túc chứ không thể dựa trên những ý kiến chủ quan của giới chính trị, nhân quyền, hay truyền thông phương tây.

2.3.2 Đội lốt “phản biện xã hội” để tuyên truyền độc hại, hoặc bôi nhọ các cá nhân và tổ chức

Một mục tiêu quan trọng của việc đào tạo tiến sĩ là tạo ra các nhà giáo, không những vậy lại là các nhà giáo có học vị cao nhất. Các giáo sư, tiến sĩ phải là tấm gương về nhân cách tử tế, độ lượng, và cẩn trọng khi thể hiện quan điểm. Tiếc rằng từ nhiều thập kỷ nay, đã có khá nhiều người giáo sư, tiến sĩ tuyên truyền phản giáo dục, hoặc tấn công bừa bãi các cá nhân và tổ chức trong xã hội. Nhiều người lèm bèm chê bai, bới móc hết chuyện to đến chuyện bé, tháng này qua năm khác cứ như Chí Phèo. Trong số đó, có một số người nhân danh phản biện xã hội, đấu tranh chống tiêu cực. Họ thường được giới bất mãn chế độ ca ngợi là can đảm. Những người này thường không có kiến thức về quản trị quốc gia, cũng không hiểu rằng để phát triển quốc gia thì phải dựa trên khoa học chứ không thể tin lời giới chính trị phương tây. Đôi khi, họ bị giới chính trị hải ngoại lợi dụng, trở thành tay sai cho ngoại bang để chống phá quốc gia.

Các nhà giáo, nhà khoa học nên phản biện về những vấn đề mình có chuyên môn và có sự đào sâu nghiên cứu. Họ cũng có thể bình luận về những vấn đề ngoài chuyên môn nhưng phải hết sức cẩn trọng. Nếu có điều kiện, nên theo học các khoá đại học, cao học về luật pháp, chính sách. Việc bới móc những người của công chúng (celebrities) cũng cần phải cẩn trọng. Ở tất cả các quốc gia, những người của công chúng thường được hưởng lợi rất nhiều từ xã hội cho nên

thường bị phán xét khắt khe hơn những người khác. Họ cũng gặp rất nhiều khó khăn hơn những người khác khi muốn khởi kiện những kẻ bôi nhọ mình. Do vậy, việc giới hàn lâm phê bình những hoạt động, sản phẩm, phát ngôn của họ cũng là bình thường. Tuy nhiên cũng không nên lạm dụng việc phê phán này, trừ phi việc phê phán thuộc về công việc chuyên môn. (Ví dụ, các nhà nghiên cứu văn học phê bình các tác phẩm văn chương. Các nhà nghiên cứu nghệ thuật phê bình phần trình diễn của các ca sỹ. Tuy nhiên, những người làm công tác phê bình văn chương, nghệ thuật cũng phải đảm bảo sự công tâm chứ không thể nhắm nhắm hạ bệ người khác).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[10]

<https://giaoducthudo.giaoducthoidai.vn/truong-dai-hoc-ton-duc-thang-chi-10-14-tu-hoc-phi-cho-cong-bo-quoc-te-16832.html>

[11] <https://vnexpress.net/viet-nam-dau-tu-vao-nghien-cuu-phat-trien-rat-thap-4654902.html>

[12]

<https://dangcongsan.vn/khoa-hoc/co-dia-phuong-khong-bo-tri-von-hoac-bo-tri-ty-le-rat-thap-cho-khoa-hoc-cong-nghe-639486.html>

[13]

<https://thanhvien.vn/ngay-cang-nhieu-nha-khoa-hoc-dang-bai-bao-quoc-te-khong-ghi-noi-minh-lam-viec-1851405954.htm>

[14]

<https://thanhvien.vn/liem-chinh-khoa-hoc-bat-dau-tu-viec-xet-giao-su-pho-giao-su-185231109002643782.htm>